PHẦN TÁM

I

Hai tháng trôi qua. Lúc đó vào giữa mùa hạ, thời tiết rất nóng; tuy vậy, mãi tới bây giờ, Xergei Ivanovitr mới sửa soạn rời Moxcva.

Thời gian gần đây, nhiều biến cố đã xảy ra trong đời Xergei Ivanovitr. Khoảng một năm trước, ông viết xong cuốn sách, kết quả của sáu năm trời lao động, nhan đề: "Luận về những nguyên lí và hình thức cai trị ở châu Âu và ở Nga". Đoạn nhập đề và một số chương của tác phẩm đã đăng trong các tạp chí và ông cũng đã đọc vài đoạn cho bạn bè chung quanh nghe, nên những ý kiến nêu lên trong đó đối với công chúng không còn mới mẻ lắm; tuy nhiên, Xergei Ivanovitr vẫn hi vọng việc xuất bản tác phẩm sẽ làm xôn xao dư luận và nếu nó không dấy lên một cuộc cách mạng trong khoa học thì ít nhất cũng gây xúc động mạnh mẽ trong giới bác học.

Cuốn sách sau khi chỉnh lí cẩn thận, đã phát hành năm ngoái và đưa bán ở các hiệu sách.

Tuy không nói chuyện với ai về cuốn sách, giả tảng thờ ơ khi bạn bè hỏi tác phẩm có được hoan nghênh không, cũng không hỏi các cửa hiệu xem sách bán có chạy không. Xergei Ivanovitr vẫn ngong ngóng xem công trình nghiên cứu đó gây ấn tượng thế nào trong xã hội và giới văn học.

Nhưng một tuần, rồi hai tuần, ba tuần trôi qua mà xem ra vẫn không có làn sóng nào làm chấn động xã hội; vài người bạn thân là chuyên gia hoặc học giả hoạ hoằn có nhắc tới, rõ ràng vì lịch sự.

Những người quen khác vốn chẳng quan tâm tới học thuật, không hề bàn đến một câu. Nhất là quần chúng lúc đó đang bận tâm vì những chuyện khác nên hoàn toàn dửng dưng. Còn báo chí thì chẳng buồn đả động tới.

Xergei Ivanovitr tính toán tỉ mỉ thời gian cần thiết để những bài giới thiệu có thể ra mắt, nhưng hai tháng sau vẫn cứ im lìm như cũ.

Chỉ có độc tờ "Bọ dừa phương Bắc", trong một bài châm biếm ca sĩ Đrabanti bị hỏng giọng, nhân tiện có chêm vài câu miệt thị về cuốn sách của Coznưsev, ngụ ý rằng ai nấy đều xác định ý kiến về cuốn sách đó, vốn từ lâu đã là trò cười cho thiên hạ.

Cuối cùng, đến tháng thứ ba mới có một bài phê bình đăng trên một tạp chí đứng đắn. Xergei Ivanovitr biết tác giả bài báo, ông đã gặp anh ta một lần tại nhà Gôlupxôp. Đó là một nhà phê bình rất trẻ, ốm yếu, bút pháp rắn rỏi, nhưng rất ít học và nhút nhát trong quan hệ với mọi người.

Mặc dầu hoàn toàn coi thường tác giả, Xergei Ivanovitr vẫn đọc bài báo với niềm trân trọng lớn. Bài báo thật khủng khiếp.

Rõ ràng tác giả tiểu phẩm hiểu cuốn sách ngược hẳn với lương tri. Nhưng hắn đã khéo chọn trích dẫn đến nỗi, với những ai không đọc (và hầu như chẳng ai đọc cả), thì rõ ràng toàn bộ tác phẩm chỉ là một mớ câu kệ rườm rà, hơn nữa lại dùng không đắt (như nhà phê bình đã vạch ra bằng những dấu chấm hỏi) và tác giả cuốn sách quả thực dốt như lừa. Và tất cả những điều đó được nói một cách rất thông minh đến nỗi chính Xergei Ivanovitr cũng không thể phủ nhận sự sắc sảo đó; nhưng chính cái đó lại đáng sợ nhất.

Xergei Ivanovitr đã hết sức thận trọng kiểm tra sự chính xác của những lập luận nhà phê bình đưa ra, nhưng không phút nào, ông chịu dừng lại suy nghĩ về những khuyết điểm hoặc sai lầm bị chế giễu: bất giác, ông lập tức nhớ lại từng chi tiết nhỏ nhất của cuộc gặp gỡ và trò chuyện giữa ông với tác giả bài báo.

"Hay là ta làm hắn phật lòng gì chăng?". Xergei Ivanovitr tự hỏi.

Và, sực nhớ trong buổi nói chuyện, ông có nêu lên một chữ chứng tỏ sự dốt nát của người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi, Xergei Ivanovitr bèn cho rằng chính đó là căn nguyên giọng văn của bài báo.

Sau đó là im lặng hoàn toàn và Xergei Ivanovitr nhận thấy cái tác phẩm viết trong sáu năm ròng với bao công phu và tâm huyết, đã qua đi không để lại dấu vết gì.

Sự nhàn rỗi càng khiến cho hoàn cảnh của Xergei Ivanovitr thêm nặng nề: trước đây, công việc viết sách còn chiếm phần lớn thời giờ của ông.

Xergei Ivanovitr là người thông minh, có học thức, khoẻ mạnh, ưa hoạt động, và giờ đây, ông không biết dùng năng lực hoạt động vào việc gì. Những buổi nói chuyện ở phòng khách, ở hội nghị, uỷ ban, ở tất cả những nơi có thể nói chuyện được chiếm một phần thời giờ của ông; nhưng vốn là người sống ở thành thị lâu, ông rất chú ý dè giữ, không dốc hết tâm lực vào những buổi nói chuyện đó, như chú em cục mịch của ông thường làm trong những ngày đến ở Moxcva. Ông còn thừa rất nhiều thời giờ nhàn hạ và trí lực. Vừa may vào thời kì đặc biệt khổ tâm này vì sự thất bại của tác phẩm, những vấn đề thời sự như: các tông phái dị giáo, tình hữu nghị Mỹ quốc, nạn đói ở Xamara, những triển lãm và trò đồng cốt chiêu hồn đều nhường chỗ cho vấn đề Xlav từ trước đến nay vẫn âm ỉ, và Xergei Ivanovitr từ lâu vốn là một trong những người khởi xướng, liền dốc toàn bộ tâmlực vào vấn đề đó.

Trong giới giao du của Xergei Ivanovitr, giờ đây người ta chỉ bàn đến cuộc chiến tranh Xerbi. Tất cả những việc đám đông nhàn rỗi thường làm để giết thời giờ, hiện nay đều hướng vào cứu giúp những "người Xlav anh em". Khiêu vũ, hoà nhạc, yến tiệc, diễn thuyết, nữ trang, rượu bia, tiệm nước, tất cả đều để biểu lộ mối thiện cảm của mọi người đối với dân Xerbi.

Xergei Ivanovitr bất đồng ý kiến với phần lớn những điều được nói hoặc viết ra trong dịp này. Ông thấy vấn đề Xlav đã trở thành một

trong những thứ say mê thời thượng vẫn nối tiếp nhau ở chốn thượng lưu, nhờ đó những người trong giới này mới có việc mà làm, ông cũng thấy rất nhiều người quan tâm đến vấn đề chỉ vì một mục đích phù phiếm hoặc vụ lợi. Ông thừa nhận báo chí đã in ra những chuyện tầm bậy hoặc khuếch đại với mục đích duy nhất là thu hút sự chú ý của mọi người và to mồm hò hét át giọng những kẻ khác. Ông nhận thấy trong sự xô đẩy ào ạt chung này, chính những kẻ thất thế và mất quyền lại đi đầu và to tiếng át giọng người khác: những vị tướng không có quân, những bộ trưởng không có bộ, những nhà báo không có báo, những lãnh tụ đảng phái không có đảng viên. Ông thấy tất cả những khía cạnh phù phiếm và lố bịch của phong trào dư luận này; nhưng ông cũng nhìn thấy một luồng phấn khởi rõ rệt đang đoàn kết tất cả các giai cấp xã hội, đang phát triển từng giờ từng phút, khiến ta không thể không đồng tình. Sự tàn sát những người anh em đồng chủng và đồng tín ngưỡng làm nổi dậy lòng thương xót đối với kẻ bị áp bức, lòng phẫn đối với kẻ đi áp bức. Sự dũng cảm của người Xerbi và người Mongtenegro, chiến đấu cho một mục đích vĩ đại, làm nẩy sinh trong toàn thể nhân dân ý muốn giúp đỡ họ không chỉ bằng lời nói mà bằng cả việc làm.

Cuối cùng, một hiện tượng khác làm cho Xergei Ivanovitr rất vui sướng. Đó là sự biểu thị của dư luận quần chúng. Xã hội đã bày tỏ rõ ràng nguyện vọng của mình. Theo lối nói của Xergei Ivanovitr thì tâm hồn dân chúng đã tìm ra cách biểu đạt. Và càng bắt tay vào làm, ông càng thấy chắc chắn công cuộc đó sẽ có quy mô rộng lớn, sẽ đánh dấu một thời đại. Ông cống hiến toàn tâm toànlực nhằm phục vụ mục đích vĩ đại ấy và do đó, quên không nghĩ tới cuốn sách nữa.

Hiện nay, tất cả thời giờ của ông đều bận rộn: thậm chí ông cũng không còn rảnh rỗi để trả lời hết mọi thư từ và yêu cầu đã gửi đến.

Sau khi làm việc suốt mùa xuân và một phần mùa hạ, đến tháng bảy, ông chuẩn bị về nông thôn với em trai.

Ông về đó để nghỉ ngơi chừng mươi mười lăm ngày và để hưởng thụ, giữa thánh thất thâm nghiêm của dân chúng, mãi tận cuối vùng

nông thôn hẻo lánh, cảnh tượng thức tỉnh của tinh thần dân tộc mà tất cả cư dân hai thủ đô và những thành phố lớn đang tin tưởng vững chắc. Catavaxov, từ lâu vẫn muốn thực hiện lời hứa đến thăm Levin, cũng đi theo ông.

2

Xergei Ivanovitr và Catavaxov vừa đến ga Kuôcxkơ, hôm đó đặc biệt náo nhiệt, và bước xuống xe để xem lại hành lí thì có bốn xe ngựa thuê chở quân tình nguyện chạy tới.Các bà ôm hoa ra đón họ và tất cả bước vào ga, đằng sau là một đám đông chạy ùa theo.

Một bà tới hoan nghênh quân tình nguyện ra khỏi phòng đợi tàu và nói với Xecgây Ivanôvich:

- Ông cũng tới tiễn họ đấy à? - bà hỏi ông bằng tiếng Pháp.

- Thưa quận chúa không ạ, tôi về nghỉ nhà chú em. Bà vẫn luôn trung thành với nhiệm vụ đấy chứ? - Xergei Ivanovitr thoáng mỉm cười nói.

- Nhất định phải thế chứ, - quận chúa trả lời. - Có thực chúng ta gửi đi tám trăm rồi phải không? Manvinxki không chịu tin lời tôi nói.

- Hơn tám trăm kia. Tính cả những người không trực tiếp đi từ Moxcva thì nay đã có tới hơn một nghìn rồi, - Xergei Ivanovitr đáp.

- Thì đúng tôi đã bảo thế mà! - bà vui sướng nói. - Và có thực đến nay đã quyên góp được ngót một triệu đồng rồi phải không?

- Hơn nữa kia,thưa quận chúa!

- Ông đọc bản tin hôm nay chưa? Lại một lần nữa quân Thổ Nhĩ Kỳ bị đánh bại.

- Vâng, tôi đọc rồi, - Xergei Ivanovitr trả lời.

Trong bản tin, người ta thông báo quân Thổ ba ngày liền đều bị đánh bại trên khắp các mặt trận, phải bỏ chạy trốn: mọi người chờ đợi một trận quyết định trong ngày mai.

- À, tôi muốn nói với ông việc này, có một thanh niên rất khá cũng muốn xin đi.Tôi không hiểu tại sao người ta lại gây khó khăn với anh ta. Tôi muốn nhờ ông viết vài chữ giới thiệu. Tôi có quen anh ta, do nữ bá tước Lidia Ivanovna giới thiệu.

Sau khi hỏi những điều cần biết mà quận chúa nắm được về chàng thanh niên đó, Xergei Ivanovitr sang phòng chờ tàu hạng nhất, viết một bức thư gửi người có thẩm quyền giải quyết việc đó và trao cho bà ta.

- Ông biết chứ, bá tước Vronxki, nhân vật trứ danh... hôm nay cũng đi đấy, - quận chúa nói với nụ cười đắc thắng và đầy ý nghĩa, khi ông tới cạnh bà.

- Tôi cũng nghe nói ông ta ra đi, nhưng không biết bao giờ. Ông ta đi chuyến tàu này à?

- Vâng, tôi có trông thấy. Ông ta đang ở đây. Chỉ có mỗi bà mẹ đi tiễn. Ông ta... chỉ còn biết cách làm thế là hơn cả.

- Tất nhiên.

Trong khi họ nói chuyện, đám đông ùa tới quầy hàng ăn. Hai người bị xô đẩy theo và nghe thấy giọng nói sang sảng của một vị tay cầm chén rượu đang diễn thuyết với quân tình nguyện. "Phụng sự tín ngưỡng, phụng sự nhân loại, phụng sự những người anh em của chúng ta! Ông nói, mỗi lúc một cất cao giọng hơn. Moxcva, mẹ của chúng ta sẽ ban phước lành cho các bạn vì sự nghiệp vĩ đại này, *Jivio*[(1)]", ông ta hô to, giọng nghẹn ngào nước mắt.

---

(1) Tiếng Xerbi: muôn năm.

Tất cả cùng hô: "Jivio" và người ta lại ùa sang phòng đợi tàu, suýt xô ngã cà bà quận chúa.

- Quận chúa thấy thế nào? - Xtepan Arcaditr nói, đột nhiên xuất hiện giữa đám đông, mặt ngời lên một nụ cười rạng rỡ. - Ông ta nói hay lắm, những lời xuất phát tự đáy lòng! Hoan hô! A! Xergei Ivanovitr, ông đấy à! Ông cũng nên nói với họ vài câu khích lệ, ông giỏi hùng biện lắm mà, - ông ta nói thêm với một nụ cười vừa dịu dàng, kính cẩn lại vừa thận trọng. Và ông cố khoác tay Xergei Ivanovitr lôi đi.

- Không, tôi phải đi ngay bây giờ.

- Đi đâu?

- Về nhà chú em, - Xergei Ivanovitr trả lời.

- Ồ, thế thì ông sẽ gặp nhà tôi ở đấy. Tôi vừa viết thư nhưng chắc ông sẽ gặp trước khi nhà tôi nhận được; nhờ ông làm ơn nói giúp là đã gặp tôi và mọi sự đều *tốt đẹp cả*[2]. Nhà tôi sẽ hiểu. À phải, và cũng nhờ ông vui lòng nói giúp là tôi đã được bổ nhiệm làm uỷ viên uỷ ban các đại lí liên hợp... Tóm lại, rồi vợ tôi sẽ hiểu. Đó là những *nỗi khốn khổ nho nhỏ trong đời sống con người*[3], - ông quay lại phân bua với bà quận chúa. - Tôi đã nói với ông là quận chúa Miagcaia, - không phải là Liza đâu mà là bà Bibitsơ ấy - có gửi đi một nghìn khẩu súng và mười hai nữ y tá chưa nhỉ?

- Vâng tôi có nghe nói, - Coznưsev miễn cưỡng trả lời.

- Thật đáng tiếc là ông phải đi, - Xtepan Arcaditr nói. - Ngày mai, chúng tôi thết tiệc chiêu đãi hai người ra đi: Đime Barnianxki ở Peterburg tới và anh chàng Vexlovxki của chúng ta. Grisa ấy mà. Cả hai đều đi sang đó. Vexlovxki mới kết hôn được ít lâu. Đó là một gã trung thực, phải không, thưa quận chúa? - ông quay lại nói với bà ta.

---

[2] All right (tiếng Anh trong nguyên bản).
[3] Les petites misères de la vie humaine (tiếng Pháp trong nguyên bản).

Quận chúa không trả lời, nhìn Coznưsev. Nhưng dù Xergei Ivanovitr hay bà quận chúa có khó chịu vì sự có mặt của ông ta, Xtepan Arcaditr vẫn không bối rối chút nào. Khi ông mỉm cười chăm chú nhìn cái lông vũ trên mũ bà quận chúa, lúc lại đảo mắt nhìn quanh, như cố nhớ lại điều gì. Thấy một bà cầm hộp quyên góp tiền đi qua, ông gọi lại và bỏ vào một tờ giấy bạc năm rúp.

- Tôi không thể dửng dưng nhìn những hộp quyên tiền đó chừng nào trong người còn có tiền, - ông nói. - Về bản tin hôm nay, các ông bà thấy thế nào? Những người Mongtenegro đó, thật là cừ! Không có lẽ! - ông kêu lên, khi được bà quận chúa cho biết Vronxki sẽ đi chuyến tàu sau. Trong một giây, nét mặt Xtepan Arcaditr lộ vẻ buồn rầu, nhưng chỉ ngay lát sau, khi ông vừa vuốt râu má vừa nhún nhẩy bước vào căn phòng có Vronxki ở đấy, Xtepan Arcaditr đã hoàn toàn quên bẵng những tiếng nức nở tuyệt vọng của mình trên thi hài em gái và chỉ còn thấy ở Vrônxki một vị anh hùng và một người bạn cũ.

- Tuy ông ấy có nhiều tật, ta vẫn phải công bằng mà đánh giá cho đúng, - bà quận chúa nói với Xergei Ivanovitr khi Oblonxki rời họ đi. Đó là một tính cách rất Nga, điển hình Xlav! Tôi chỉ e Vronxki gặp ông ta sẽ chẳng hứng thú gì. Ông muốn nói sao thì nói, số phận con người đó vẫn làm tôi xúc động. Ông hãy cố tranh thủ nói chuyện với ông ta trong khi đi đường, - bà nói.

- Vâng, nếu có dịp.

- Xưa nay tôi vốn không ưa ông ta. Nhưng hành động của ông ta sẽ chuộc lại rất nhiều lầm lỗi. Ông ta không chỉ bằng lòng tự nguyện ra đi mà còn bỏ tiền túi ra dẫn theo cả một phân đội.

- Vâng, tôi cũng nghe nói như vậy.

Tiếng chuông réo lên. Tất cả kéo đến tụ tập trước cửa ra vào.

- Ông ta đây rồi! - quận chúa nói và chỉ Vronxki. Chàng mặc áo choàng dài, đội mũ đen rộng vành và đưa tay cho mẹ khoác. Oblonxki đi bên cạnh, và đang sôi nổi nói chuyện với chàng.

Vronxki cau mày, nhìn thẳng về đằng trước, như không buồn nghe Xtepan Arcaditr nói.

Hẳn là được Oblonxki cho biết, chàng quay nhìn về phía bà quận chúa và Xergei Ivanovitr, và lặng lẽ nhấc mũ chào. Mặt chàng già đi và võ vàng vì đau khổ, đanh lại.

Lúc tới sân ga, sau khi né người nhường mẹ đi trước, chàng bước lên tàu và ở lì trong buồng toa xe.

Trên sân ga vang lên điệu quốc ca "Thượng đế che chở cho Nga hoàng" lẫn tiếng "hoan hô!" và tiếng Xerbi "*jivio*!". Một tình nguyện quân, người trẻ măng cao lớn, lưng hơi gù, vẫy mũ dạ và bó hoa trên đầu, vênh vang đáp lại những lời chào. Sau anh ta là hai sĩ quan và một người đứng tuổi râu rậm rì, đầu đội mũ lưỡi trai bẩn thỉu, đang đứng trước cửa sổ và cũng ra hiệu chào mọi người.

3

Sau khi chào tạm biệt bà quận chúa, Xergei Ivanovitr trèo lên tàu chật ních cùng với Catavaxov đã theo kịp ông và đoàn tàu chuyển bánh.

Ở Xaritxưn, một đội hợp xướng gồm toàn thanh niên nhịp nhàng hát bài: "Vinh quang thay Nga hoàng của chúng ta!' để chào đón đoàn tàu. Tình nguyện quân lại thò đầu ra ngoài cửa toa xe để vẫy chào: nhưng Xergei Ivanovitr không chú ý tới họ: ông tiếp xúc với tình nguyện quân thường xuyên quá rồi nên giờ đã thuộc làu cái điển hình thông thường của lớp người đó và không quan tâm tới họ nữa. Trái lại, Catavaxov, vì bận nghiên cứu khoa học, không có dịp quan sát tình nguyện quân, nên bị hấp dẫn lớn và cứ hỏi Xergei Ivanovitr dồn dập.

Coznưsev khuyên ông sang toa hàng hải và trực tiếp nói chuyện với những bạn đồng hành ở đó. Tới ga sau, Catavaxov làm theo như vậy.

Tới chỗ tàu đỗ đầu tiên, ông sang toa hạng hai và bắt chuyện với các tình nguyện quân. Họ ngồi trong góc toa xe và nói chuyện oang oang, rõ ràng biết hành khách cùng Catavaxov vừa bước vào, đều đang chú mục vào họ. Anh thanh niên cao lớn có đôi vai hơi gù càng to mồm hơn mọi người. Anh ta chắc say rượu và đang kể chuyện gì đó. Trước mặt anh ta là một sĩ quan đứng tuổi mặc binh phục cận vệ Áo. Ông mỉm cười nghe anh ta kể chuyện và thỉnh thoảng lại ngắt lời. Người thứ ba, mặc binh phục pháo thủ, ngồi cạnh, trên một cái rương quân dụng. Người thứ tư đang ngủ.

Catavaxov nói chuyện với gã trẻ nhất và được biết anh ta là một thương nhân giàu có ở Moxcva. Chưa đầy hăm hai tuổi đầu, anh ta đã phung phí hết một tài sản kếch xù. Catavaxov không ưa anh ta vì vẻ người thướt tha, ẻo lả và ốm yếu; rõ ràng anh ta đinh ninh mình đang làm một hành động anh hùng, nhất là sau khi đã nốc cạn vài chén rượu, và huênh hoang một cách hết sức khó chịu.

Người thứ hai, một sĩ quan giải ngũ, cũng gây ấn tượng xấu với Catavaxov. Anh ta hình như đã trải đủ mọi nghề rồi. Anh ta đã làm việc ở ngành hoả xa, rồi làm quản gia, rồi làm giám đốc công xưởng. Anh ta nói đủ mọi chuyện vô bổ và dùng danh từ khoa học không đúng chỗ.

Trái lại, người thứ ba, là pháo thủ, khiến Catavaxov rất có thiện cảm. Đó là một người trầm tĩnh và kín đáo; ông tỏ vẻ nhún nhường trước sự thông thái của vị sĩ quan cùng gương hi sinh anh hùng của gã thương nhân và không nói gì về mình cả. Khi Catavaxov hỏi cái gì thúc đẩy ông ta đi Xerbi, ông chỉ khiêm tốn trả lời:

- Tôi chỉ làm như mọi người khác thôi. Cũng cần giúp đỡ người Xerbi một tay. Tội nghiệp họ!

- Họ thiếu nhất là những pháo thủ như ông, - Catavaxov nói.

- Ồ, tôi trước phục vụ trong pháp binh cũng không lâu đâu, có lẽ họ sẽ điều động tôi sang bộ binh hoặc kị binh.

- Tại sao lại thế, khi mà họ đang cần trước hết là pháo thủ? - Catavaxov nói, ngỡ là với tuổi tác đó, ông ta hẳn ở cấp quân hàm cao.

- Vì tôi trước không ở pháo binh lâu, mới chỉ là chuẩn uý, - ông ta nói và cắt nghĩa tại sao mình thi trượt.

Tất cả những cái đó họp lại thành một ấn tượng xấu đối với Catavaxov và khi những tình nguyện quân xuống uống nước ở ga sau, ông cảm thấy cần trao đổi tâm sự với một người nào đó. Một ông già bé nhỏ mặc áo bành tô nhà binh cùng ngồi toa đó: ông ta cũng đã nghe chuyện. Khi chỉ còn lại hai người, Catavaxov quay lại phía ông già:

- Hoàn cảnh những người ra đi này thật nhiều màu nhiều vẻ, ông nói bâng quơ ý kiến mình để khêu gợi ông già bé nhỏ phát biểu.

Ông già là sĩ quan, ông đã từng tham dự hai chiến dịch. Ông đã hiểu thế nào là người lính và căn cứ vào dáng điệu cùng lời nói của những người kia, vào cách họ tìm nguồn dũng cảm trong hũ rượu đi đường, ông coi họ là bọn lính tồi. Hơn nữa, ông sống ở tỉnh lẻ; ông đã toan kể chuyện trong cái thành phố nhỏ của ông, có một người lính nghỉ dài hạn, nghiện rượu và ăn cắp, không ai muốn thuê mướn, đã ra đi làm tình nguyện quân. Nhưng, vốn từng trải, ông biết trong tình hình tâm lí hiện nay, phát biểu ngược lại ý kiến chung, nhất là lại chỉ trích tình nguyện quân, là điều nguy hiểm, nên ông cũng chờ Catavaxov bộc lộ rõ thâm ý ra.

- Ông bảo biết làm thế nào, bên đó đang cần người, - ông già nói, nheo mắt cười.

Họ bàn tới bản thông báo cuối cùng và hai bên đều giấu nhau sự ngạc nhiên của mình: theo tin giờ chót, nếu quân Thổ bị bánh bại trên khắp các mặt trận, thì ngày mai còn giao tranh với ai nữa? Họ chia tay mà không ai chịu bộc lộ ý nghĩ sâu kín của mình ra.

Trở về toa xe của mình, Catavaxov bất giác tự dối mình, kể cho Xergei Ivanovitr nghe kết quả cuộc thẩm tra: theo ông, tình nguyện quân đều là những chàng trai ưu tú.

Tới thành phố lớn đầu tiên, vẫn lại ca hát và hoan hô: những bà, những cô đi quyên tiền lại xuất hiện với hòm quyên, những bà mệnh phụ của thị trấn mang hoa tới cho tình nguyện quân và theo họ ra quầy hàng ăn: nhưng sự tiếp đón đã lạnh nhạt hơn ở Mac-tư-khoa nhiều.

4

Khi tàu dừng ở tỉnh lị, Xergei Ivanovitr không vào quầy hàng ăn mà chỉ dạo bước quanh sân ga.

Lần thứ nhất đi qua toa xe, ông thấy rèm cửa đều hạ xuống. Nhưng đến lần thứ hai, ông thấy bà bá tước già ở cửa sổ. Bà vẫy Coznưsev lại gần.

- Ông ạ, - bà nói, tôi đưa tiễn em nó tới Kuôcxkơ.

- Vâng, tôi cũng đã nghe nói, - Xergei Ivanovitr trả lời, dừng lại trước cửa sổ và đưa mắt nhìn vào trong toa xe. - Ông ấy hành động như thế thật là đẹp đẽ! - ông nói thêm khi thấy Vronxki không ở đó.

- Thì sau nỗi bất hạnh ấy, nó còn biết làm gì hơn nữa?

- Thật là một sự việc khủng khiếp! - Xergei Ivanovitr nói.

- Chao ôi! Tôi thật đến là khổ nhục! Nhưng mời ông lên đây đã... Chao ôi! Tôi thật đến là khổ nhục! - bà nhắc lại, khi Xergei Ivanovitr đã lên ngồi cạnh trên chiếc ghế đệm dài. - Thật không thể tưởng tượng được! Sáu tuần liền, nó không nói năng với ai và chỉ khi nào tôi ép mới chịu ăn. Và không thể để nó một mình một phút nào cả. Chúng tôi cất đi tất cả những gì có thể dùng để tự sát; chúng tôi ở tầng dưới, nhưng vẫn phải đề phòng mọi bất trắc. Ông

cũng biết nó đã có lần vì cô ta mà tự bắn vào người rồi, - bà nói, và lông mày bà nhíu lại khi nhớ lại chuyện đó. - Phải, đúng là cái kết thúc tất yếu của hạng đàn bà như vậy. Cô ta đã chọn một cái chết đê tiện, xấu xa.

- Thưa bá tước phu nhân, chuyện phán xét đâu phải việc chúng ta, - Xergei Ivanovitr thở dài nói, - nhưng tôi rất hiểu chuyện đó đã làm phu nhân vô cùng khổ tâm.

- Thôi, ông đừng nhắc tới chuyện đó nữa. Tôi đang ở trang trại thì nó đến thăm. Có người mang tới một lá thư và nó lập tức trả lời ngay. Chúng tôi không ngờ cô ta lại ở ngoài ga. Buổi tối, tôi vừa về buồng riêng thì mụ hầu phòng Maria cho biết có một phu nhân nhảy xuống gầm tàu. Tin đó làm tôi choáng váng cả người! Tôi biết ngay là cô ta. Câu đầu tiên của tôi là bảo họ đừng cho con tôi hay. Nhưng nó đã biết rồi. Gã xà ích lúc bấy giờ ở ngoài đó và trông thấy tất cả. Khi tôi chạy tới buồng nó, nó như phát điên, trông thật đáng sợ. Không nói nửa lời, nó chạy vụt đi. Tôi không biết có chuyện gì xảy ra ngoài đó nhưng khi đưa về thì nó như người chết rồi. Tôi không nhận ra nó nữa. *Hoàn toàn quỵ hẳn*[1], bác sĩ bảo như vậy. Sau đấy, nó như cuồng dại! Nhưng thôi, nhắc đến chuyện đó làm gì! - bà bá tước khoát tay nói. - Thật là thời kì kinh khủng! Không, ông muốn nói gì tuỳ ông, nhưng cô ta quả là người xấu xa. Những chuyện đam mê, tuyệt vọng như vậy nghĩa là thế nào kia chứ? Tất cả những cái đó, chỉ cốt làm ra khác người. Cô ta quả là rất thành công! Cô ta tự giết đời mình và còn làm hại cả cuộc đời hai người đàn ông ưu tú: chồng cô ta và đứa con trai khốn khổ của tôi.

- Thế chồng bà ta thì sao ạ? - Xergei Ivanovitr hỏi.

- Ông ta đã đón đứa con gái về nhà. Lúc đó, Alecxei thỏa thuận tất cả. Nhưng bây giờ nó rất tiếc đã bỏ con gái mình cho người dưng. Nhưng nó không thể nuốt lời. Carenin có đi đưa ma. Chúng tôi đã thu xếp để ông ta khỏi gặp mặt Alecxei. Đối với nó cũng như với ông

---

[1] Prostration complète (tiếng Pháp trong nguyên bản).

chồng, dứt đi như vậy còn hơn. Đó là một sự giải thoát. Nhưng đứa con tội nghiệp của tôi nữa, nó cũng bỏ tất. Ấy thế mà cô ta không thèm thương hại nó, cô ta làm nó gục hẳn hay cũng gần như vậy! Không, muốn nói thế nào thì nói, đó là cái chết của một phụ nữ đê tiện, vô đạo. Cầu Chúa xá tội nhưng tôi không khỏi căm ghét khi nhớ tới cô ta, khi thấy cái tai hoạ cô ta gây ra cho con tôi.

- Ông ấy bây giờ thế nào ạ?

- Chúa đã cứu vớt chúng ta bằng cuộc chiến tranh Xerbi này. Tôi già rồi, không hiểu gì về mọi cái đó, nhưng tôi thấy chính thượng đế đã ra tay phù hộ nó. Tất nhiên, đối với người mẹ, chuyện này thật ghê sợ; và nhất là người ta nói ở *Peterburg, việc này không được coi trọng lắm đâu*[1]. Nhưng biết làm thế nào? Đó là điều duy nhất có thể làm nó phấn chấn lại tinh thần. Chả là Yasvin, bạn thân của nó, đánh bạc thua sạch, bèn chuẩn bị đi Xerbi. Anh ta đến thăm và thuyết phục nó đi theo. Giờ đây, nó đang bận tâm vì chuyện đó. Xin ông hãy nói chuyện với nó, tôi rất mong có người đến làm nó khuây khoả. Nó đang buồn lắm. Nó sẽ sung sướng được tiếp ông. Xin ông hãy đi gặp nó, nó đang đi dạo đằng kia.

Xergei Ivanovitr vui vẻ nhận lời và sang bên kia sân ga.

5

Trong chiều tà, giữa đống ba lô hắt bóng chênh chếch trên sân ga, Vronxki, mình mặc áo khoác dài, mũ kéo sụp tận mắt và hai tay đút túi, đang đi đi lại lại như con thú dữ trong chuồng, cứ khoảng hai mươi bước lại quay ngoắt trở lại. Xergei Ivanovitr nhận thấy Vronxki hình như đã trông thấy ông nhưng giả tảng không nhận ra. Coznusev

---

[1] Ce n' est pas très bien vu à Pétersbourg (tiếng Pháp trong nguyên bản).

hoàn toàn không để bụng việc đó. Đối với Vronxki, ông dẹp bỏ mọi suy xét cá nhân.

Lúc này, trước con mắt Xergei Ivanovitr, Vronxki đóng một vai trò hợp tác quan trọng trong một sự nghiệp vĩ đại và Coznưsev thấy bổn phận của ông là phải cổ vũ, khuyến khích. Ông đến gần chàng.

Vronxki dừng bước, nhìn vào mặt Xergei Ivanovitr và khi nhận ra, liền tiến lên mấy bước xiết chặt tay ông.

- Có lẽ ông không muốn gặp tôi, - Xergei Ivanovitr nói. - Tôi có thể giúp ông được việc gì không?

- Lúc này, tôi thấy gặp ông là đỡ khó chịu nhất. Xin ông tha lỗi. Đối với tôi, cuộc sống giờ đây không còn gì vui thú nữa.

- Tôi hiểu và muốn được giúp đỡ ông, - Xergei Ivanovitr nói, đôi mắt đăm đăm nhìn vào khuôn mặt đau khổ của Vronxki. - Ông có cần thư giới thiệu với Rixtic, với Milang không?[1].

- Ồ, không! - Vronxki nói, như phải khá vất vả mới hiểu nổi câu nói trên. - Nếu ông không thấy phiền thì ta đi dạo một chút. Trong toa xe ngột ngạt quá! Thư giới thiệu ư? Không, xin cảm ơn; đi vào chỗ chết thì cần gì giới thiệu. Trừ phi gửi thư cho quân Thổ... - chàng nói, chỉ hơi nhếch mép mỉm cười. Đôi mắt chàng vẫn đượm vẻ đau buồn và bực bội.

- Phải, nhưng nó sẽ tạo thuận lợi cho ông trong quan hệ với một người sẵn sàng giúp ông, dù sao, sự giao thiệp này cũng cần thiết. Nhưng thôi, cái đó tuỳ ông. Tôi rất sung sướng khi được biết quyết định của ông. Người ta dèm pha tình nguyện quân rất nhiều: một người như ông sẽ nâng giá trị họ lên trước dư luận quần chúng.

- Ưu điểm duy nhất của tôi là không thiết sống nữa, - Vronxki nói. - Tôi biết mình còn đủ thể lực để chọc thủng một thế trận hoặc bị giết

---

[1] Tên Thủ tướng và Quốc vương Xerbi.

tại trận. Và tôi sung sướng tìm được một lí do để từ bỏ cuộc sống, chẳng những không chút cần thiết mà còn nặng nề đối với tôi. Cái đó cũng có thể giúp ích cho người nào đó.

Gò má chàng giật thon thót. Một cơn đau răng nhức nhối không lúc nào dịu đi ngăn không cho chàng nói năng với giọng điệu mong muốn.

- Ông sẽ hồi sinh, tôi xin nói trước như vậy, - Xergei Ivanovitr xúc động nói. - Giải phóng anh em ta khỏi ách áp bức là một mục đích xứng đáng cho ta sống và chết vì nó. Cầu Chúa ban phước lành cho ông thắng lợi trong sự nghiệp và yên tĩnh trong tâm hồn, - ông nói và chìa tay cho chàng.

Vronxki bắt tay Xergei Ivanovitr thật chặt.

- Với tư cách là công cụ, tôi vẫn còn đôi chút ích lợi. Nhưng xét về mặt con người, tôi chỉ còn là dư tàn, - chàng chậm rãi nói.

Cơn đau nhói buốt làm miệng chàng đầy ứ nước dãi và không nói được. Chàng nín lặng; mắt chàng dừng lại ở những bánh xe một toa than đang từ từ lướt tới.

Đột nhiên, một nỗi bồn chồn mơ hồ và nặng trĩu làm chàng quên cơn đau răng trong chốc lát. Do nhìn toa than và đường ray, dưới tác động của cuộc trò chuyện với một người bạn chưa có dịp gặp lại từ khi xảy ra tai hoạ, chàng đột nhiên nhớ tới nàng hoặc đúng hơn nhớ tới những gì còn lại của thi thể nàng khi chàng bước vào căn nhà lán trong ga như một thằng điên; tấm thân đẫm máu vừa lìa cuộc sống nằm phơi ra trơ trẽn trước mắt những người xa lạ; cái đầu còn nguyên vẹn ngật ra đằng sau với bím tóc dày nặng cùng những búp loăn xoăn hai bên thái dương: trên khuôn mặt xinh đẹp hiện lên đờ đẫn một vẻ kì lạ, thiểu não với đôi môi tươi tắn hé mở, dễ sợ, với cặp mắt mở to như muốn nhắc lại lời đe doạ thốt ra trong cuộc cãi lộn: "Rồi anh sẽ phải hối hận về việc này!".

Chàng cố gợi lên hình ảnh nàng đúng như lần đầu gặp ở ga: bí ẩn, quyến rũ, đa tình, cùng một lúc vừa tìm kiếm vừa ban phát hạnh phúc, chứ không phải như chàng trông thấy vào giây phút cuối cùng: dữ tợn và khao khát trả thù. Chàng cố nhớ lại những giờ phút đẹp đẽ nhất trong đoạn đời đã qua của họ; những giờ phút đó vĩnh viễn bị thẩm độc rồi. Sắc diện duy nhất giờ đây chàng thấy ở nàng là vẻ đắc thắng, sau khi thực hiện được lời đe doạ: và sự hối hận từ nay sẽ giày vò chàng mà chẳng ích lợi gì cho ai. Chàng không thấy đau răng nữa và những tiếng nức nở làm cho khuôn mặt chàng dúm lại.

Chàng dạo mấy bước dọc theo những ba lô chất đống và sau khi đã trấn tĩnh lại, chàng bình thản quay về phía Xergei Ivanovitr.

- Ông có xem những tin điện sau bản hôm qua không? Bọn chúng bị đánh bại lần thứ ba, người ta đang chờ đợi một trận quyết chiến trong ngày mai.

Và sau khi bàn bạc thêm về lời tuyên ngôn của Milang vừa xưng vương cùng những hậu quả to lớn mà việc đó có thể đưa lại, họ chia tay và mỗi người bước lên toa xe của mình sau tiếng chuông thứ hai.

6

Vì không biết lúc nào có thể rời Moxcva nên Xergei Ivanovitr không đánh điện báo cho em trai đi đón khi ông tới nơi. Lúc Catavaxov và Xergei Ivanovitr, đen nhẻm vì bụi đường, từ chiếc xe ngựa tối tân thuê ở ga bước xuống trước căn nhà tại Pokhrovxcoie vào khoảng giữa trưa, Levin lại đi vắng. Kitti đang ngồi trên bao lơn với bố và chị, nhận ra anh chồng, liền chạy vội xuống đón.

- Anh tệ thế, về mà chẳng báo trước cho chúng em biết gì cả, - nàng vừa nói vừa chìa tay cho Xergei Ivanovitr bắt và giơ trán để ông hôn.

- Chúng tôi đã đi đến nơi đến chốn không cần phiền nhiễu chú thím, - Xergei Ivanovitr trả lời. Người tôi bụi bặm đến nỗi không dám chạm vào thím nữa. Tôi bận quá không biết lúc nào dứt ra được. Thế còn thím, - ông mỉm cười nói, - thím vẫn tiếp tục hưởng hạnh phúc bình yên trong nơi ẩn dật, tách ngoài dòng đời đấy chứ. Và đây, ông bạn Fedor Vaxilievitr của chúng ta, rốt cuộc, cũng đã quyết định về chơi đấy.

- Tôi không phải là mọi đâu; tắm rửa xong, tôi cũng sẽ giống mọi người, -Catavaxov nói với vẻ châm biếm quen thuộc, bắt tay Kitti và mỉm cười: bộ mặt đen nhẻm của ông càng làm nổi hàm răng trắng bóng.

- Kôtxtya sẽ rất vui sướng. Anh ấy đang ở ngoài trại. Chắc cũng sắp về bây giờ đấy.

- Lúc nào cũng bận bịu việc canh tác. Ông bà ở đây thực là kín. Ngoài thành phố giờ đây, chỉ toàn bàn chuyện chiến tranh Xerbi. Ông bạn chúng tôi nghĩ thế nào về vấn đề đó? Chắc ông ấy không đồng ý với mọi người?

- Có chứ, tôi chắc vậy, - Kitti trả lời, hơi lúng túng và đưa mắt nhìn Xergei Ivanovitr. - Để tôi cho đi tìm anh ấy về. Ba tôi hiện cũng đang ở đây. Ông cụ vừa ở nước ngoài về chưa được bao lâu.

Sau khi sai đi tìm Levin và dẫn khách đi rửa ráy, người ở buồng giấy, người ở căn phòng cũ của Doli, Kitti sai dọn ăn sáng cho khách và chạy trở về bao lơn, sung sướng vì được vận động thoải mái, điều không được phép làm trong thời gian có mang.

- Đó là Xergei Ivanovitr và giáo sư Catavaxov, - nàng nói.

- Ồ, đến vào lúc nóng nực thế này, quả là cái tội cái nợ, - lão quận công nói.

- Không đâu, ba ạ, anh ấy rất tốt và Coxtia quý anh ấy lắm, - Kitti nói với một nụ cười cầu khẩn vì thấy cha tỏ vẻ giễu cợt.

- Thì ba có bảo sao đâu.

- Chị thân yêu, chị ra gặp và tiếp họ nhé. - Kitti quay lại nói với chị. Họ có gặp Xtiva ở ngoài ga: anh ấy khoẻ lắm. Em đi bế Mitia đây. thật hỏng quá, từ sau bữa trà đến giờ, em vẫn chưa cho nó bú. Nó dậy rồi và chắc đang khóc đấy, và thấy sữa đã ứ lên bầu vú, nàng vội chạy sang buồng trẻ.

Đây không phải chỉ là ước đoán đơn thuần mà là biết chắc (mối dây nối liền nàng với đứa trẻ chưa dứt): thấy sữa ứ lên bầu vú, nàng biết ngay con đang đói.

Nàng biết nó sẽ khóc thét trước khi nàng kịp đến gần phòng trẻ. Và quả thực, nó đang khóc. Nghe tiếng khóc, nàng rảo bước. Nàng càng vội, nó càng khóc to hơn. Giọng nó tốt, khoẻ nhưng có vẻ đang đói và giục giã.

- Em khóc lâu chưa? - nàng hỏi vú nuôi, ngồi xuống ghế tựa và cởi nịt vú ra. - Đưa em đây cho tôi, nhanh lên. Ồ, chị đến là nhiễu sự! Chị buộc dải mũ cho nó sau cũng được.

Đứa bé khóc nhiều khản cả cổ.

- Cứ nhẩn nha mợ ạ, - Agafia Mikhailovna nói, bà ta gần như không lúc nào rời phòng trẻ. - Phải mặc cho tươm tất chứ. Âu! Âu! - bà ta ầm ừ dỗ đứa trẻ, không để ý tới người mẹ.

Chị vú nuôi ẵm đứa bé lại cho Kitti. Agafia Mikhailovna theo sau, mặt hớn hở, âu yếm.

- Nó quen tôi, nó quen tôi đấy. Nó nhận ra tôi, thật đấy, thật như Chúa trời có thật vậy, Ecaterina Alecxandrovna ạ, - bà ta nói, tiếng còn to hơn cả tiếng khóc thét của thằng bé.

Nhưng Kitti không nghe bà ta nói. Sự sốt ruột của nàng tăng lên cùng lúc với sự sốt ruột của đứa trẻ.

Sự nôn nóng đó làm cả hai hồi lâu không đạt tới mục đích. Đứa trẻ không bú trúng đầu vú và càng gắt tợn.

Rốt cuộc, sau khi đứa bé sặc sụa lồng lộn bú trượt lần cuối vào khoảng không, mọi sự đi đến chỗ ổn thoả. Hai mẹ con tự nhiên nguôi dịu, cùng nín lặng.

- Tội nghiệp thằng bé, mồ hôi mồ kê đầm đìa, - Kitti khẽ nói và sờ nắn đứa trẻ. - Tại sao u cho là em nhận ra u? - nàng nói và ghé nhìn đôi mắt đứa bé như đang ranh mãnh - nàng cho là thế - liếc mẹ dưới chiếc mũ sụp xuống tận rán, nhìn đôi má xinh xắn đang phập phồng đều đặn và bàn tay bé tí tẹo đỏ hồng đang quơ tròn.

- Không có lẽ! Nếu nó nhận ra ai thì chỉ là tôi thôi! - Kitti nói và mỉm cười.

Nàng mỉm cười vì tuy phủ nhận điều đó, trong thâm tâm nàng vẫn biết không những nó nhận ra Agafya Mihailôpna mà còn hiểu biết và nhận ra tất cả, kể cả những cái không ai biết và chính nàng, mẹ nó, cũng phải nhờ nó mới biết và hiểu ra. Đối với Agafia Mikhailovna, với vú nuôi, với ông nó, ngay với cả bố nó, Mitia là một sinh thể mới chỉ đòi hỏi những chăm chút vật chất thôi, nhưng riêng mẹ nó từ lâu đã xem nó như một nhân cách tinh thần có những liên hệ trí tuệ phức tạp với nàng.

- Khi nào em dậy rồi mợ sẽ thấy. Tôi chỉ cần ra hiệu thế này là mặt nó sáng ngời lên, cái chú bé kháu khỉnh này. Thật y như mặt trời mọc ấy!

- Thôi được, thôi được, rồi sau sẽ hay, - Kitti khẽ nói. - Bây giờ u hãy đi ra, em ngủ đấy.

7

Agafia Mikhailovna rón rén đi ra; chị vú nuôi hạ rèm cửa, đuổi mấy con ruồi đã chui vào màn nôi và cả con ong bầu vẽ húc đầu vào

cửa kính, rồi ngồi xuống và phe phẩy trên đầu hai mẹ con một nhành bạch dương chớm héo.

- Nóng quá! Giá ông trời mưa xuống một tí nhỉ, - chị ta nói.

- Ừ, ừ, suỵt... - Kitti nói, khẽ lắc lư người và âu yếm ghì lấy cánh tay nhỏ bé, mũm mĩm như có sợi chỉ buộc ngấn cổ tay vẫn đang ngọ nguậy của Mitia, thằng bé khi thì nhắm mắt, lúc lại hé mở. Cánh tay bé nhỏ đó làm Kitti bối rối: nàng thèm hôn nhưng lại sợ con thức giấc. Cuối cùng, cánh tay bé nhỏ thôi ngọ ngậy và đôi mắt nhắm lại. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, chú bé lại tiếp tục bú và dướn đôi hàng mi dài cong lên nhìn mẹ: đôi mắt ươn ướt của nó đen láy trong khoảng tranh tối tranh sáng. Chị vú nuôi thôi phe phẩy cành bạch dương và gà gà ngủ. Từ gác trên vang xuống giọng nói của lão quận công và tiếng cười của Catavaxov.

"Vắng mình chuyện vẫn rôm rả, Kitti thầm nghĩ, nhưng kể cũng tiếc là Coxtia không có nhà. Chắc chàng còn đến vườn nuôi ong. Chàng cứ đi luôn, kể cũng buồn, nhưng mình vẫn bằng lòng. Như thế chàng mới khuây khoả. Độ này, chàng vui và khoẻ hơn dạo mùa xuân. Dạo ấy, chàng lầm lì, buồn phiền đến nỗi mình đâm lo. Chàng đến là ngộ nghĩnh! Nàng mỉm cười thì thầm.

Nàng hiểu cái gì đã giày vò chồng. Đó là sự vô tín ngưỡng. Nếu ai hỏi ở thế giới bên kia, kẻ vô tín ngưỡng có được cứu vớt linh hồn không, nàng ắt trả lời là không, ấy thế mà sự vô tín ngưỡng của chồng không hề làm nàng đau khổ: một mặt thừa nhận rằng kẻ vô đạo không được cứu vớt linh hồn, mặt khác lại yêu quý linh hồn chồng hơn mọi thứ trên đời, nàng mỉm cười thầm nghĩ tới sự vô tín ngưỡng của chồng và tự nhủ chàng thật là ngộ nghĩnh.

"Vì sao chàng đọc triết học hoài, hết năm này sang năm khác? Nàng thầm nghĩ. Nếu mọi chuyện đều có trong sách, làm gì chàng chẳng hiểu. Nhưng nếu sách chỉ nói những điều dối trá thì đọc làm gì? Chính chàng cũng nói là muốn tin đạo. Thế thì tại sao chàng lại không tín ngưỡng? Chắc chàng suy nghĩ nhiều quá chăng? Và nếu chàng suy nghĩ nhiều quá, đó là vì chàng cô độc. Chàng bao giờ cũng

cô độc. Có những chuyện chàng không thể nói với bọn mình được. Mình chắc hai ông khách này sẽ làm chàng vui thích, nhất là Catavaxov. Chàng vốn thích tranh luận với ông ta", nàng thầm nghĩ và lập tức nhớ tới việc xếp đặt chỗ ở cho Catavaxov: nên sắp xếp cho ông ấy ngủ riêng hay ngủ cùng buồng với Xergei Ivanovitr đây? Ngay lúc đó, một ý nghĩ khiến nàng giật mình, đụng vào Mitia khiến nó gườm gườm nhìn nàng. "Hình như Pratxca vẫn chưa mang đồ giặt về. Thế là thiếu vải trải giường cho khách. Nếu mình không mó tay vào, khéo Agafia Mikhailovna đưa cho Xergei Ivanovitr vải trải giường dùng dở mất thôi..." Chỉ nghĩ tới việc đó, máu đã dồn lên mặt. "Mình phải đi thu xếp mới được", nàng quyết định và trở lại những ý nghĩ lúc đầu, nàng sực nhớ mình đang suy nghĩ dở chừng về một vấn đề tâm tình quan trọng và cố moi trong đầu xem đó là chuyện gì. "À phải, Coxtia là người vô tín ngưỡng", nàng mỉm cười nhớ lại.

"Mặc kệ! Mình thích chàng cứ mãi mãi như thế, còn hơn như bà Stan hoặc như mình đã làm hồi ở nước ngoài. Ít nhất, chàng cũng không bao giờ đạo đức giả."

Và một hành động nhân từ mới đây của chồng trở lại rõ ràng trong đầu nàng. Hai tuần trước, Xtepan Arcaditr viết cho vợ một bức thư sám hối. Ông van xin bà cứu vớt danh dự bằng cách bán trại ấp để trang trải công nợ cho ông. Doli đã đến nước tuyệt vọng: bà căm ghét, khinh bỉ chồng, rồi lại thương hại; sau đó, bà quyết định li hôn và cự tuyệt yêu cầu đó nhưng rồi cuối cùng, cũng bằng lòng bán đi một phần ruộng đất. Kitti bất giác nở một nụ cười xúc động khi nhớ lại thái độ lúng túng của chồng, tất cả những cung cách vụng về rào đón để cuối cùng để nghị với nàng một biện pháp duy nhất, bất ngờ đối với Kitti, nhằm giúp đỡ Doli mà không làm bà mếch lòng: nhường lại phần tài sản của họ cho bà.

"Vô đạo ư? Với tấm lòng như vậy, chỉ sợ xúc phạm đến bất cứ ai, kể cả đứa trẻ con, thế mà là vô đạo à? Tất cả vì người khác, không dành lại chút gì cho mình cả. Xergei Ivanovitr coi chàng như quản gia của anh ấy. Cả bà chị cũng vậy. Giờ đây, Doli và các cháu lại nhờ vả chàng. Chàng tự đặt cho mình nhiệm vụ giúp đỡ tất cả những nông

dân hàng ngày đến gặp chàng... Phải, chỉ cần con giống được như bố, mẹ chỉ mong có thế thôi", nàng kết luận, đôi môi hôn nhẹ lên má con và đưa Mitia cho vú nuôi.

8

Kể từ lần đầu tiên, bên người anh hấp hối, Levin chuyển sang nhìn vấn đề sống và chết theo cái quan điểm mới (chàng gọi như vậy), mà, vào khoảng từ hai mươi đến ba mươi tư tuổi, đã dần dà thay thế cho tín ngưỡng hồi thơ ấu và thanh niên, chàng thấy cái chết không làm cho chàng hoang mang bằng sự sống. Chàng hoàn toàn không biết gì về nguồn gốc, mục đích và bản chất sự sống. Cơ thể, sự hủy diệt của cơ thể, sự bất diệt của vật chất, luật bảo tồn năng lượng, sự tiến hoá: đó là những danh từ đã thay thế cho tín ngưỡng cũ của chàng. Những danh từ đó cùng những khái niệm liên quan đều rất tốt về phương diện tri thức; nhưng trong cuộc sống, những danh từ đó thật vô ích và Levin cảm thấy như đột nhiên rơi vào cảnh huống một người vừa đem đổi cái áo choàng lót lông ấm áp lấy một cái áo the và lần đầu tiên, trong không khí giá buốt, đành phải thừa nhận, không phải qua suy luận mà bằng cảm giác toàn thân, rằng mình gần như trần truồng và không thể tránh khỏi cái chết đau đớn.

Kể từ đó, mặc dầu không tự giác và vẫn tiếp tục sống như trước, Levin luôn luôn hiếp sợ vì sự ngu dốt của mình.

Hơn nữa, chàng mơ hồ cảm thấy cái mà chàng gọi là quan điểm mới, ngoài sự bất tri, còn thể hiện một chiều hướng tư duy khiến chàng không hiểu nổi những điều cần hiểu.

Lúc đầu, việc hôn nhân cùng những niềm vui và bổn phận mới mẻ đã lấn át những ý nghĩ đó; nhưng thời gian gần đây sống nhàn rỗi ở Moxcva, sau lần sinh đứa con, Levin cảm thấy một nhu cầu ngày càng thường xuyên và cấp bách là phải giải quyết vấn đề kia.

Vấn đề đặt ra như sau: "Nếu ta không thừa nhận sự giải đáp của đạo Cơ đốc đối với các vấn đề của cuộc sống thì ta sẽ thừa nhận cách giải đáp nào?". Và trong cả cái kho tín niệm của mình, không những chàng không thể tìm được câu giải đáp nào mà ngay cả một cái gì tựa tựa như thế cũng chẳng có nốt.

Chàng giống như người đi tìm thức ăn ở một cửa hàng đồ chơi hoặc một kho vũ khí.

Giờ đây, một cách không tự giác và vô ý thức, chàng đi tìm trong mỗi cuốn sách, mỗi lần trò chuyện, mỗi con người, những mối liên quan và cách giải đáp những vấn đề kia.

Điều làm chàng ngạc nhiên và thất vọng hơn cả, là đa số những người cùng môi trường và cùng lứa tuổi với chàng, sau khi đánh đổi tín ngưỡng cũ lấy quan điểm mới như chàng, vẫn không hề vì thế mà khổ hơn, vẫn hoàn toàn an tâm và mãn nguyện. Cho nên, bên cạnh vấn đề trung tâm đó, Levin còn băn khoăn với những câu hỏi khác: những người đó có thành thực không? Họ có đóng kịch không hoặc giả, khác với chàng, họ đã hiểu rành rọt hơn những câu giải đáp do khoa học mang lại cho những vấn đề chàng đang quan tâm chưa? Và chàng lao vào chuyên tâm nghiên cứu cả những ý kiến của họ lẫn những sách báo nêu lên các câu giải đáp.

Từ khi lăn vào tìm tòi, chàng chỉ phát hiện ra một điều duy nhất: chàng đã lầm khi cùng các bạn đồng môn ở Đại học võ đoán là tôn giáo hết thời rồi. Tất cả những người thân thuộc mà đời sống khiến chàng khâm phục đều có tín ngưỡng. Cả lão quận công, cả Lvov, cả Xergei Ivanovitr và tất cả phụ nữ đều tín ngưỡng; vợ chàng cũng tín ngưỡng như bản thân chàng lúc thiếu thời đã từng tín ngưỡng; chín mươi chín phần trăm nhân dân Nga, toàn thể dân tộc mà cuộc sống gợi cho chàng niềm tôn kính chân thành, đều tín ngưỡng.

Sau khi đọc rất nhiều sách, chàng có thể yên trí là những người đồng ý với mình đều không coi quan điểm đó có ý nghĩa gì đặc biệt cả: họ chỉ cần phủ nhận những vấn đề đó là đủ, trong khi chàng cảm thấy mình không thể sống nổi nếu không tìm ra cách giải đáp, và họ

ra sức giải quyết những vấn đề khác mà chàng không hơi đâu quan tâm tới, thí dụ sự tiến hoá của cơ thể, cách giải thích cơ học về linh hồn, v.v...

Hơn nữa, trong thời gian vợ đẻ, một điều kì lạ đã xảy ra. Chàng, con người vô tín ngưỡng, chàng đã cầu nguyện và trong lúc cầu nguyện, chàng đã tín ngưỡng. Nhưng giây phút đó vụt qua đi và chàng không thể gán cho cái tâm trạng thoáng qua đó một vị trí nào trong cuộc sống hiện nay của mình.

Chàng không thể thừa nhận là hồi đó mình đã nắm được chân lí rồi trở lại sai lầm, vì mỗi lần bình tĩnh nghĩ lại thì tất cả đều vụn ra như cám; chàng cũng không thể thừa nhận là lúc đó mình lầm lẫn vì chàng luôn quý trọng những giờ phút quá khứ đó: nếu coi đó là yếu đuối, chẳng hoá ra bôi nhọ giây phút đó sao. Chàng đau đớn thấy mình tự mâu thuẫn với mình, và vươn hết sức lực tâm hồn để thoát khỏi tình trạng đó.

9

Những tư tưởng đó dằn vặt chàng lúc dữ dội, lúc dịu đi, nhưng không bao giờ buông tha hẳn. Chàng đọc sách và suy nghĩ, nhưng càng đọc sách và suy nghĩ, càng thấy xa cái mục đích hằng theo đuổi.

Thời gian gần đây, ở Moxcva và ở nông thôn, đinh ninh là không thể tìm thấy lời giải đáp ở những nhà duy vật, chàng đọc lại Platon, Xpinôza, Kăng, Selinh, Heghen và Xcôpenhao, những triết gia tìm cách giải thích cuộc sống ở cái khác ngoài vật chất.

Chàng thấy những tư tưởng đó chỉ phong phú khi dùng để bác bỏ học thuyết khác, đặc biệt những học thuyết duy vật; nhưng mỗi khi dùng để giải đáp vấn đề, chàng bao giờ cũng thấy mình đứng nguyên chỗ cũ. Sau phần định nghĩa dài dặc những danh từ mơ hồ như: tinh thần, ý chí, tự do, thực chất, cố ý tự gieo mình vào cái cạm-bẫy-danh-từ do các triết gia dăng ra hoặc tự mình dăng ra, chàng thấy hình

như bắt đầu hiểu ra ít nhiều. Nhưng chỉ cần quên quá trình giả tạo đó của tư tưởng và quay lại tiếp xúc với cuộc sống, quay lại những cái làm chàng mãn nguyện khi suy nghĩ theo một đường dây định sẵn, là đột nhiên tất cả cái dàn dáo giả tạo đó sụp đổ như tòa lâu đài bằng quân bài giấy và chàng thấy rõ tòa dinh thự đó chỉ xây bằng những danh từ được di chuyển vị trí, thiếu sự trợ lực của một cái gì trong cuộc sống còn quan trọng hơn lí tính.

Một hôm, nhân đọc Xcôpenhao, chàng đã thử thay thế cái ông ta gọi là ý chí bằng tình yêu và triết học mới này làm chàng yên tâm được vài ngày trước khi từ bỏ nó; nhưng khi trở về tiếp xúc với cuộc sống, chàng quay lại nhìn thì nó cũng sụp đổ như mọi triết học khác: chàng thấy nó cũng giống bộ quần áo the, không sao chống nổi cái rét.

Ông anh Xergei Ivanovitr khuyên chàng đọc những trước tác thần học của Khomiacov, Levin liền đọc tập hai của tác phẩm đó và mặc dầu cái giọng luận chiến cùng bút pháp kiểu cách lúc đầu làm chàng chán ghét, chàng vẫn xúc động vì học thuyết của ông ta về giáo hội. Thoạt đầu, chàng ngạc nhiên chú ý tới ý kiến cho rằng sự giác ngộ chân lí thần thánh không phải dành cho một người, mà cho khối cộng đồng những người gắn bó với nhau bằng tình yêu, tức là giáo hội. Sau đó, chàng vui sướng với ý kiến cho rằng cứ tin ở một giáo hội sống, liên kết mọi tín ngưỡng của tín đồ, có Chúa đứng đầu, do đó, là một giáo hội thần thánh, không thể lầm lỗi, rồi sau mới tiếp thu lời răn dạy của giáo hội về Chúa, sự sáng thế, sự sa ngã và sự chuộc tội, làm thế dễ dàng hơn là bắt đầu bằng tín Chúa, một đức Chúa Trời thần bí và xa xôi, sự sáng thế v.v... Nhưng ít lâu sau, đọc xong hai quyển lịch sử giáo hội, quyển thứ nhất do một nhà văn Cơ đốc giáo viết và quyển kia do một nhà văn Chính giáo viết, chàng nhận thấy hai cái giáo hội căn bản không thể lầm lỗi đó đã phủ định lẫn nhau: trước mắt chàng, cả học thuyết của Khomiacov cũng mất nốt vẻ lí thú và tòa kiến trúc đó tan thành tro bụi như những kiến trúc khác của mọi triết gia.

Suốt mùa xuân, chàng không còn là chàng nữa và phải trải qua những giây phút khủng khiếp.

"Nếu không biết mình là cái gì và tại sao mình tồn tại, thì quả là không thể sống được. Và mình không biết điều đó, vậy mình không thể sống được", Levin tự bảo.

"Trong khoảng vô tận của thời gian, vật chất và không gian, một bong bóng hữu cơ đã hình thành, tồn tại ít lâu, rồi nổ vỡ.Và cái bong bóng đó... chính là ta".

Lời ngụy biện đau đớn đó là kết quả duy nhất và cuối cùng của những suy tưởng hàng trăm năm nay của con người trên bước đường đó.

Đó là niềm tin tối hậu nâng đỡ toàn bộ những tìm tòi của trí tuệ con người trong hầu khắp các ngành. Đó là niềm xác tín bao trùm và giữa tất cả những cách giải thích khác, Levin tự mình cũng không hiểu vô hình chung, chàng đã thấm nhuần cách giải thích đó từ lúc nào và như thế nào, chắc hẳn vì đó là cách giải thích rõ ràng nhất.

Song, đó không chỉ là một lời ngụy biện mà còn là sự nhạo báng bỉ ổi của một thế lực yêu quái và thù địch mà ta không có quyền khuất phục.

Phải tự giải thoát khỏi thế lực đó. Và sự giải thoát đó vừa tầm khả năng mỗi người. Phải chấm dứt sự chế ngự của thế lực xấu xa đó. Chỉ còn một phương tiện duy nhất: cái chết.

Và người bố của gia đình hạnh phúc đó, con người khoẻ mạnh đó nhiều lần đã suýt tự tử, đến nỗi phải cất giấu từ sợi dây nhỏ nhất e có lúc nảy ra ý định thắt cổ và mỗi lần cắp súng đi săn, lại sợ sẽ tự bắn vào sọ mình.

Nhưng Levin không tự tử và tiếp tục sống.

10

Khi tự hỏi mình là cái gì và tại sao mình sống, Levin không tìm ra được câu trả lời và đâm tuyệt vọng; nhưng khi thôi không đặt câu hỏi đó nữa, chàng lại cảm thấy như biết được mình là cái gì và tại sao mình sống, vì chàng vẫn tuân theo một đường lối hành động kiên quyết và chính xác, thời gian gần đây càng kiên quyết và chính xác hơn.

Việc chàng quay về đồng ruộng dạo đầu tháng sáu cũng là quay về những công việc thường lệ của mình. Công việc sản xuất của ấp trại, quan hệ với nông dân và láng giềng, việc trông nom nhà cửa, những công việc của ông anh, bà chị mà chàng phải cáng đáng, những liên hệ với vợ và họ hàng, đứa con và thú say mê mới nuôi ong đã chiếm tất cả thời giờ của chàng.

Sở dĩ bận rộn như thế, đó không phải vì chàng muốn chứng minh sự đúng đắn của những công việc đó với chính mình bằng quan điểm chung chung như thường làm trước đây: trái lại, phần chán nản vì thất bại của những cố gắng trước kia nhằm phục vụ lợi ích công cộng, phần quá bận bịu, mải mê dồn hết tâm lực vào những suy nghĩ và trăm công nghìn việc từ khắp nơi đổ lên đầu, chàng đã hoàn toàn dứt bỏ những ý nghĩ về lợi ích công cộng và giờ đây chàng quan tâm đến mọi hoạt động đó chỉ vì thấy hình như phải làm thế và không có cách nào khác.

Xưa kia (điều này hầu như bắt đầu từ hồi còn bé và càng đến tuổi trưởng thành, càng phát triển) khi cố gắng hoạt động để đem lại lợi ích cho mọi người, cho nhân loại, cho nước Nga, cho xóm làng, chàng thấy loại tư tưởng đó rất thú vị, nhưng sự hoạt động xuất phát từ đó lại không làm chàng vừa ý: chàng không tin mình đã làm một công việc cần thiết và sự hoạt động lúc đầu dường như rất quy mô ngày

càng thu hẹp và rốt cuộc chẳng còn gì; bây giờ, từ khi lấy vợ, chàng chỉ co lại sống cho bản thân, mặc dầu không còn chút hứng thú gì khi nghĩ tới chuyện hoạt động, chàng lại tin chắc mình đang hoàn thành một công việc cần thiết, đem đến những kết quả ngày càng mãn ý và rồi đây sẽ càng phát triển.

Bây giờ, gần như ngược với ý muốn, chàng như cái lưỡi cày, mỗi lúc một cắm sâu xuống đất và chỉ rút ra được sau khi cày xong luống.

Sống như xưa kia cha mẹ và ông bà đã sống, với một trình độ kiến thức nhất định, và ít nhiều có giáo dục con cái, tất nhiên là cần. Nó cũng cần như đói bụng thì phải ăn; và cũng vì cần phải sửa soạn bữa ăn nên phải quản lí sản xuất ở Pokhrovxcoie theo cách nào để có thể sinh lợi. Cũng như vì cần phải trả nợ cha ông nên phải giữ gìn ruộng đất hương hoả tổ tiên sao cho về sau, đứa con trai, khi thừa hưởng gia tài, cũng sẽ cảm ơn chàng như Levin đã từng cảm ơn ông nội vì tất cả những gì Người đã xây dựng và trồng trọt. Và muốn thế thì không được phát canh mà phải tự mình khai khẩn ruộng đất, chăn nuôi súc vật, bón ruộng, trồng cây.

Chàng cũng không thể từ chối không trông nom công việc của Xergei Ivanovitr, của bà chị, của nông dân thường đến hỏi han ý kiến, họ quen thế rồi: làm thế có khác nào từ bỏ đứa bé đã trót ẵm trên tay. Chàng phải chăm lo đời sống đầy đủ cho chị vợ cùng các cháu trong thời gian họ ở nhà chàng, cho cả vợ chàng cùng con trai, và ít nhất hằng ngày cũng phải ở cạnh họ vài giờ.

Tất cả những cái đó cộng với việc săn bắn và niềm say mê mới là nuôi ong đã choán đầy cái cuộc sống mà mỗi khi suy nghĩ, chàng đều thấy chẳng có ý nghĩa gì.

Levin không những biết chắc những công việc cần làm, mà còn biết chắc cả cách thức tiến hành cùng thứ bậc quan trọng của những công việc đó nữa.

Chàng biết là phải thuê mướn thợ thuyền càng rẻ càng tốt; tuy nhiên, không nên nô dịch họ bằng cách ứng trước công non thấp hơn

mức tiền công bình thường, mặc dù làm thế rất có lợi. Chàng có thể bán rơm rạ khi nông dân thiếu cỏ ăn cho gia súc tuy rất thương họ; nhưng chàng phải đóng cửa quán ăn và cửa hàng rượu, mặc dầu đó là một nguồn lợi. Phải trừng phạt hết sức nghiêm khắc việc đốn gỗ, nhưng trái lại không thể phạt vạ nông dân nếu gia súc của họ xâm phạm ruộng vườn chàng hoặc bắt giữ những gia súc đó, mặc dầu tuần canh thường bực tức về chuyện đó.

Chàng có thể cho Piot'r vay tiền để anh ta thoát khỏi nanh vuốt một tên cho vay nặng lãi, đòi mỗi tháng mười phân; thế nhưng chàng không thể gia hạn hoặc miễn giảm cho những nông dân không nộp địa tô. Chàng nhất định không tha thứ nếu quản lí lơ là không cho cắt hết khoảnh đồng cỏ, nhưng lại tự ngăn cấm không đụng chạm tới tám mươi mẫu đã trồng cây non. Nếu thợ bỏ về nhà giữa mùa gặp vì bố chết, Levin tuy trong lòng không muốn vẫn khấu trừ tiền công những tuần lễ nghỉ việc; nhưng chàng tiếp tục trợ cấp cho những đầy tớ già không làm được việc nữa.

Levin cũng hiểu là một khi về tới nhà, nếu Kitti ốm, nhiệm vụ đầu tiên là phải thăm vợ; còn những nông dân đã chờ chàng ba tiếng đồng hồ, hãy chịu khó chờ thêm lát nữa; mặt khác, tuy rất thích gây tổ ong, chàng vẫn phải gác thú vui đó lại nhường cho ông già phụ trách vườn ong làm việc đó một mình, để bàn luận với những nông dân đến gây phiền hà chàng ngay giữa lúc bận bịu ấy.

Nhưng chàng không biết mình hành động như vậy là đúng hay sai, và không những chàng không tìm lí lẽ tự bào chữa mà còn tránh cả chuyện trò và suy nghĩ về vấn đề đó nữa.

Sự suy nghĩ dồn chàng đến chỗ nghi hoặc và khiến chàng không nhìn thấy việc gì nên làm và không nên làm. Trái lại, khi sống không suy nghĩ, chàng luôn cảm thấy trong tâm hồn có một viên quan tòa tối minh, chỉ cho thấy giữa hai việc có thể làm, đằng nào tốt hơn, và mỗi khi hành động không đúng, chàng thấy ngay.

Cho nên chàng sống mà không tự biết và thậm chí cũng không thấy khả năng có thể tự biết mình là cái gì và tại sao mình lại sống

trên trái đất này. Chàng khổ sở vì tình trạng không tự giác đó đến nỗi sợ mình có thể đi tới chỗ tự tử, tuy nhiên chàng vẫn tiếp tục kiên quyết vạch lấy con đường riêng trong cuộc sống.

11

Hôm Xergei Ivanovitr đến Pokhrovxcoie là một trong những ngày buồn bực nhất của Levin.

Đó là thời kì công việc bận rộn nhất trong năm: thời kì mà toàn thể nông dân bộc lộ một tinh thần lao động quên mình phi thường, không bao giờ thấy trong những hoàn cảnh sinh hoạt khác, tinh thần này ắt được đánh giá rất cao nếu bản thân những người nêu cao gương đó cũng coi trọng nó, nếu điều đó không lặp lại hằng năm và nếu kết quả của sự cố gắng đó không đến nỗi quá mỏng manh.

Hái và gặt lúa đại mạch và yến mạch, xe rơm về, cày lượt thứ hai, đập lúa, gieo lúa thu, mọi việc đó đều có vẻ giản đơn và bình thường; nhưng muốn cho mọi việc xong kịp thời vụ, tất cả dân làng từ già đến trẻ đều phải làm việc không ngừng ròng rã từ ba đến bốn tuần lễ với cường độ gấp ba ngày thường, ăn uống chỉ có rượu kvat, hành tỏi và bánh mì đen, vừa đập lúa vừa chở lúa ban đêm và mỗi ngày không ngủ quá hai, ba tiếng đồng hồ. Và đó là việc hằng năm vẫn xảy ra trên khắp nước Nga.

Levin hầu như thường xuyên sống ở nông thôn, vốn có quan hệ chặt chẽ với nông dân, đến vụ mùa cũng lây niềm phấn khởi chung đó.

Sáng hôm đó, chàng đi trông coi việc gieo lúa loã mạch và đánh đống lúa yến mạch; chàng trở về nhà lúc vợ và chị vợ đã ngủ dậy, cùng uống cà phê với họ và lại đi bộ tới trại, ở đó sắp cho chạy một máy xay lúa kiểu mới.

Suốt ngày, trong khi nói chuyện với quản lí cùng bà con nông dân cũng như với vợ, với Doli, lũ trẻ và bố vợ ở nhà, Levin chả suy nghĩ về cái điều làm chàng bận tâm, mặc dầu đang phải lo toan công việc trong cương vị chủ gia đình, và tất cả đều dẫn tới câu hỏi: "Ta là cái gì? Ta đang ở đâu? Tại sao ta ở đây?"

Đứng trong một gian nhà kho mới lợp lại, hàng rào cây trăn còn phủ đầy lá thơm được cột chặt với những thân hoàn diệp liễu đã tước vỏ dùng để đỡ mái rạ, Levin hướng tầm mắt qua cánh cửa mở toang, ở đó lớp bụi khô và hắc từ chỗ xay lúa đang quay cuồng thốc vào, khi nhìn lớp cỏ trên khu đất rào kín chói lọi ánh nắng nóng bỏng và đống rơm tươi vừa ở kho đưa ra, khi nhìn đàn chim én bụng trắng và đầu lốm đốm đến núp dưới chái nhà, chiêm chiếp kêu hoặc đập cánh bay tới đậu trong lỗ cửa con khoét ở cánh cổng, khi lại nhìn đám đông chen chúc trong nhà kho tối tăm và bụi mù, và những ý nghĩ kì lạ đến với chàng.

"Mọi công việc này liệu có ích gì? Chàng thầm nghĩ. Tại sao mình lại đứng gác ở đây mà thúc ép họ làm việc? Tại sao bọn họ đều lăng xăng để tỏ vẻ tận tâm trước mặt mình? Bà lão Matriôna này mình biết rất rõ (mình đã thuốc men chạy chữa cho bà khi bà bị một cái rầm nhà rơi xuống người trong đám cháy), tại sao bà ta làm cật lực như vậy? Chàng thầm nghĩ vànhìn bà lão nông dân xương xẩu đang giạng đôi chân cháy nắng, gò người trên nền sân phơi gồ ghề, cào thóc. Bà ta giờ đã khỏi, nhưng nay mai hoặc mươi mười năm nữa, người ta sẽ chôn bà và sẽ chẳng gì còn lại nơi bà và cả nơi cô gái đỏm dáng trong chiếc váy ngắn vải đỏ kia, cái cô đang gạt rơm khỏi vỏ trấu, động tác thật khéo léo và uyển chuyển biết bao. Cả cô ta nữa, người ta cũng sẽ chôn cô và con ngựa lang trắng kia sẽ đi đời sớm hơn, chàng thầm nhủ và ngắm con ngựa chở nặng luôn hít không khí bằng đôi lỗ mũi nở to và tiến bước chậm chạp kéo theo sau cái bánh xe nghiêng nghiêng. Cả con ngựa đó, người ta cũng sẽ chôn nó, cũng như sẽ chôn anh chàng thợ xay Fedor kia với bộ râu xoắn tít đầy vỏ trấu và chiếc sơ mi rách hở ra cái vai trắng. Nhưng giờ đây, anh ta đang cởi bó lúa, sai bảo hò hét đám phụ nữ và nhanh nhẹn chỉnh lại dây da chuyền ở

tay lái. Và nhất là, người ta cũng sẽ chôn cả mình và không còn lại chút gì nữa. Vậy thì, liệu có ích gì?"

Bụng nghĩ vậy, nhưng chàng vẫn nhìn đồng hồ để tính số lượng lúa xay trong một giờ. Chàng cần biết số lượng đó để ấn định công việc trong ngày.

"Thế là sắp được một giờ mà mới bắt đầu xay đến đống lúa thứ ba", Levin nhận xét. Chàng lại gần gã thợ xay và nói to át cả tiếng máy chạy rầm rầm, bảo anh ta mỗi mẻ đổ thóc vơi hơn.

- Fedor, anh đổ nhiều thóc quá! Anh thấy không, nó tắc lại và không chạy được nữa. San đều nữa ra!

Đen nhẻm dưới lớp bụi dính bết vào bộ mặt ướt đẫm mồ hôi, Fedor kêu lên câu gì đó để trả lời, nhưng không làm theo lời Levin chỉ dẫn. Chàng đến gần thùng xay, gạt Fedor ra và tự mình đổ thóc vào.

Sau khi làm việc tới bữa ăn trưa của nông dân vào một lát sau đó, chàng ra khỏi kho lúa cùng với gã thợ xay và bắt chuyện với anh ta. Họ dừng lại cạnh một đống lúa loã mạch chất cẩn thận, dành cho vụ gieo hạt.

Gã thợ xay ở một làng xa tới, nơi Levin đã thí nghiệm việc hợp tác sản xuất. Giờ đây, ruộng đất ở đó phát canh cho một người cai chợ tên là Kirilov.

Levin lái câu chuyện sang vấn đề đó và hỏi Fedor xem Platon, một nông dân giàu và tốt cùng làng với anh ta, có định lĩnh canh ruộng đất của chàng không.

- Địa tô cao quá, Platon không làm được đâu, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ, - gã nông dân trả lời, nhặt cuộng rơm lọt vào giữa áo sơ mi và lồng ngực đẫm mồ hôi.

- Thế tại sao Kirilov lại làm được?

- Mitiuc ấy à? (Đó là cái tên tắt có ý khinh miệt mà gã nông dân đặt cho lão cai chợ). Ông Conxtantin Dimitrievic ạ, thằng cha ấy làm gì mà chẳng xoay xở được kia chứ? Hắn chỉ biết bóp nặn người ta thôi. Hắn chẳng thương xót gì chiên lành, còn bác Focanitr (gã gọi ông lão Platon như vậy) không phải là kẻ đi cứa cổ dân nghèo. Nơi thì bác ấy phát canh cho chịu tô, nơi thì giảm tô. Thật chỉ vừa đủ thu về tiền vốn. Nhưng bác ta cũng chỉ là con người.

- Tại sao ông ta lại làm như vậy?

- Ông Conxtantin Dimitrievic ạ, vì mọi người không phải đều giống nhau; có người chỉ nghĩ đến lợi ích của mình, như Mitiuc chỉ lo nhét cho đầy bụng; Focanitr thì khác: đó là một ông già có phẩm cách. Bác ta sống cho linh hồn mình và không quên Chúa.

- Ông ta không quên Chúa! Ông ta sống cho linh hồn! Anh định nói gì vậy? - Levin thốt ra gần như kêu lên.

- Thì chính ông cũng biết như tôi đấy: như thế có nghĩa là bác ta sống theo chân lí, theo đạo Chúa. Ồ, không, mọi người không phải đều giống nhau. Cả ông nữa, ông cũng không làm gì có hại cho đồng loại...

- Phải, phải, tạm biệt! - Levin nói, nghẹn ngào và xúc động. Chàng quay lại cầm lấy chiếc can và rảo bước về nhà. Khi gã nông dân nói Focanitr sống "cho linh hồn, theo chân lí, theo đạo Chúa", những tư tưởng hỗn độn nhưng quan trọng, từ ngóc ngách nào đó trong lòng chàng, chợt bật ra và xô cả về một mục đích, quay cuồng trong đầu làm chàng loá mắt vì cái ánh chói ngời của chúng.

12

Levin bước từng bước dài trên đường, không chỉ chú ý tới những tư tưởng còn rối như tơ vò của mình, mà chính là tập trung vào một tâm từ trạng trước từ tới nay chàng chưa hề trải qua.

Lời nói của gã mugich tác động đến chàng theo kiểu một tia điện: nó đột nhiên biến hoá và kết hợp thành một khối tất cả mớ tư tưởng rời rạc, linh tinh và bất lực vẫn không ngừng ám ảnh chàng. Khi chàng nói chuyện phát canh ruộng đất, những tư tưởng này nằm sẵn trong óc mà chàng chưa biết.

Chàng cảm thấy trong tâm hồn có một cái gì mới mẻ và vui sướng dò dẫm yếu tố mới đó, nhưng vẫn chưa biết đó là gì.

"Không sống vì những dục vọng của mình mà sống vì Chúa. Vì Chúa nào? Còn có lời nào khó lọt tai hơn câu anh ta nói nữa? Không nên sống vì những dục vọng cá nhân: nói cách khác, không nên sống vì những cái ta đã hiểu, vì những cái đang hấp dẫn ta, vì những cái ta thèm muốn mà nên sống vì một cái gì đó không hiểu nổi, vì một đức Chúa không ai quan niệm và xác định được. Vậy mà sao? Mình đã chẳng hiểu được lời nói khó nghe của Fedor đấy sao? Mình có nghi ngờ sự xác đáng của lời nói đó không? Mình có thấy lời nói đó là ngu xuẩn, mơ hồ, sai trái không?

"Không, mình hiểu lời nói đó, đúng như anh ta đã hiểu, mình hoàn toàn hiểu và còn hiểu rõ hơn bất cứ điều gì khác: mình chưa từng bao giờ nghi ngờ những lời đó. Và mình không phải là trường hợp duy nhất: đó là điều duy nhất mỗi người đều hoàn toàn hiểu rõ, điều duy nhất không ai nghi ngờ bao giờ.

"Fedor nói Kirilov sống vì cái bụng anh ta. Thật dễ hiểu và hợp lí. Là con người có lí trí, ta không thể sống cho cái gì khác ngoài cái bụng. Thế mà ngay sau đó, cũng lại anh chàng Fedor đó nói sống vì cái bụng là không tốt, người ta phải sống vì chân lí, vì Chúa, và anh ta chỉ nói nửa lời mình đã hiểu! Cả mình lẫn hàng triệu con người sống trước đây hàng thế kỉ và hiện đang sống, những nông dân, những kẻ nghèo nàn về trí tuệ cũng như những nhà hiền triết từng suy nghĩ và viết sách để nhắc lại cùng một sự việc bằng cái ngôn ngữ tối mò của họ, tất cả chúng ta đều đồng ý về điểm đó và chỉ về điểm đó thôi: về mục đích cuộc sống và điều thiện. Mình chỉ có chung với những người khác một nhận thức minh bạch, vững vàng, không thể

nghi ngờ, và nhận thức đó không thể xác định bằng lí trí được: nó đứng ngoài lí trí, không dựa trên nguyên lí nào và cũng không thể có kết quả nào kèm theo cả.

"Nếu điều thiện có một nguyên nhân nào đó, nó thôi không còn là điều thiện nữa; nếu nó có một kết quả là sự đền bồi, nó cũng không phải là điều thiện. Cho nên điều thiện đứng ngoài mọi tương quan, từ nguyên nhân đến kết quả.

"Điều đó mình đã biết và tất cả chúng ta đều biết.

"Thế mà mình lại chờ đợi những phép thần kì, mình cứ phàn nàn không được thấy những phép thần kì đủ sức thuyết phục mình! Một phép thần kì vật chất có lẽ sẽ quyến rũ ta. Và đây, phép thần kì duy nhất có thể có và hằng có; nó bao bọc khắp phía, thế mà mình không nhận ra!

"Liệu còn phép thần kì nào to lớn hơn nữa không?

"Phải chăng mình đã tìm ra lời giải đáp? Những đau khổ của mình sắp chấm dứt rồi chăng?", Levin thầm nghĩ, chân bước trên con đường lấm cát bụi, chẳng còn biết gì là nóng nực và mệt mỏi, chìm đắm trong cái cảm giác là những đau khổ dai dẳng của mình đang dịu dần. Cảm giác đó làm lòng chàng tràn ngập một niềm vui lớn đến nỗi không dám tin là thật. Chàng bồi hồi xúc động; không đủ sức đi xa hơn nữa, chàng rẽ vào một khu rừng và ngồi xuống đám cỏ cao dưới bóng một khóm cây hoàn diệp liễu. Chàng bỏ mũ ra cho vầng trán đẫm mồ hồi thoáng mát và chống khuỷu tay nằm dài trên đám cỏ rậm ứ nhựa.

"Phải, mình cần làm sáng tỏ mọi ý nghĩ, cần hiểu cho ra nhẽ", chàng thầm nghĩ, mắt đăm đăm nhìn đám cỏ tươi, theo dõi cử động của một con bọ rầy nhỏ xanh xanh đang leo dọc một nhánh cỏ may và bị đọt lá chặn lại trong khi leo lên. "Mình đã khám phá ra điều gì? Chàng tự hỏi và gạt đọt lá chặn lối con bọ rầy rồi uốn cong một ngọn cỏ khác cho nó bò lên. Cái gì đã mang lại cho mình niềm vui sướng như thế này? Mình đã khám phá được điều gì?

"Xưa kia, mình nói trong cơ thể mình cũng như trong cơ thể cái cây này, con bọ rầy này (kìa, nó lại không muốn leo lên ngọn cỏ mình vít xuống cho, nó dang cánh và bay đi rồi), đang hoàn thành một sự giao lưu vật chất theo những định luật vật lí, hoá học và sinh lí. Và trong tất cả chúng ta, kể cả những cây hoàn diệp liễu, những đám mây và những đám tinh vân, đều diễn ra một quá trình tiến hoá. Tiến hoá xuất phát từ đâu? Để đi tới đâu? Tiến hoá không ngừng và đấu tranh... Tưởng như tiến hoá và đấu tranh có thể tiếp diễn vô cùng tận! Và mình từng ngạc nhiên là, mặc dầu trí tuệ đã cố gắng tột cùng theo hướng đó, mình vẫn không khám phá ra ý nghĩa cuộc sống, ý nghĩa những xung động và khát vọng của mình. Hiện giờ, mình nói đã tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, ý nghĩa những xung động và khát vọng của mình. Hiện giờ, mình nói đã tìm thấy ý nghĩa cuộc sống: sống vì Chúa, vì linh hồn mình. Và mặc dầu ý nghĩa đó rất rõ ràng, nó vẫn bí hiểm, thần kì. Tất cả những gì tồn tại đều như vậy.

"Mình chẳng phát hiện được gì hết. Mình chỉ phát hiện ra điều mình đã biết. Mình đã hiểu được sức mạnh trước đây từng cho mình cuộc sống và hiện nay vẫn còn cho mình cuộc sống. Mình đã thoát khỏi lừa lọc, mình đã nhận ra người chủ của mình".

Và chàng gợi lại một cách tóm tắt tất cả quá trình tư tưởng của mình trong hai năm qua: từ ngày ý nghĩ về cái chết nhập vào đầu khi ở cạnh người anh yêu quý mắc bệnh không thể chữa khỏi.

Sau lần đầu tiên hiểu rõ, như mọi người khác, là trước mặt chỉ có đau khổ, cái chết cùng sự quên lãng vĩnh viễn, chàng đã khẳng định: không thể sống như vậy và phải, hoặc là tự giải đáp vấn đề cuộc sống sao cho nó không còn xuất hiện như sự giễu cợt cay độc của hồn ma nào đó, hoặc là tự sát quách đi.

Nhưng, cả hai việc đó chàng đều không làm: chàng vẫn tiếp tục sống, suy nghĩ và cảm giác, hơn nữa, còn lấy vợ, trải qua nhiều hoan lạc và khi nào không suy nghĩ về ý nghĩa cuộc sống thì chàng đều sung sướng.

Thế nghĩa là thế nào? Thế nghĩa là chàng sống đúng nhưng nghĩ sai.

Chàng sống (một cách không tự giác) theo những chân lí tinh thần đã bú theo cùng với sữa mẹ, còn khi suy nghĩ thì không những chàng phủ nhận mà còn thận trọng lảng tránh những chân lí đó.

Hiện giờ, chàng thấy rõ sở dĩ mình sống nổi, đó chỉ là nhờ vào tín ngưỡng đã được dạy dỗ.

"Mình sẽ trở thành người thế nào và sẽ sống ra sao nếu không thấm nhuần tín ngưỡng đó, nếu không hiểu là phải sống vì Chúa, chứ không phải vì dục vọng? Hẳn mình sẽ ăn cắp, lừa dối, giết người. Mình sẽ hoàn toàn không biết đến tất cả những gì tạo nên nguồn vui chính của cuộc đời". Và mặc dầu hết sức cố gắng tưởng tượng, chàng vẫn không hình dung nổi mình sẽ thành con-người-thú-vật như thế nào nếu không hiểu vì sao mà sống.

"Mình đi tìm một câu giải đáp cho vấn đề đang bận tâm. Và sự suy nghĩ không thể đem đến lời giải đáp, vì giữa suy nghĩ và vấn đề này lại không có chung một thước đo. Chính bản thân cuộc đời đã đem lại cho mình lời giải đáp do chỗ mình hiểu thế nào là cái thiện và thế nào là cái ác. Và hiểu biết đó không phải tự mình kiếm ra, nó được ban cho mình cũng như cho tất cả những người khác, nói là được ban cho vì mình không tài nào tìm thấy nó ở bất cứ nơi nào.

"Thử hỏi mình có thể tìm thấy nó ở đâu? Có phải lí trí đã chứng minh cho mình thấy phải yêu thương đồng loại chứ không nên áp bức họ? Người ta đã nói cho mình biết điều đó từ thời thơ ấu, và mình vui sướng tin theo vì người ta đã diễn đạt hộ mình điều có sẵn trong tâm hồn. Nhưng ai vạch cho ta thấy rõ điều đó? Không phải lí trí. Lí trí vạch cho ta thấy cuộc cạnh tranh sinh tồn và cái quy luật đòi hỏi phải áp bức tất cả những ai cản trở sự thỏa mãn dục vọng của ta. Cái đó là suy diễn của lí trí. Lí trí không dạy ta yêu thương đồng loại vì làm thế là điên rồ".

"Phải, đó là kiêu ngạo", chàng thầm nhủ, quay người nằm sấp bụng xuống và thử lấy hai nhánh cỏ thắt nút lại, thận trọng không để đứt.

"Không những chỉ là sự kiêu ngạo của trí tuệ mà còn là sự ngu xuẩn của trí tuệ. Và nhất là... sự dối trá của trí tuệ, không còn chữ nào khác nữa. Sự lừa lọc của trí tuệ, đúng thế", chàng nhắc lại[1].

13

Và Levin nhớ tới một cảnh tượng gần đây giữa Doli và lũ con. Bọn trẻ được thả lỏng một mình đã chơi nghịch, đem bỏ phúc bồn tử vào chén, đốt nến đun lên và bơm sữa vào mồm nhau. Bà mẹ bắt được quả tang đã mắng chúng trước mặt Levin và giảng giải một thôi, nào những cái mà chúng phá huỷ đó, người lớn phải tốn bao công sức mới có được, nào là vì chúng mà người ta phải vất vả, nào là đánh vỡ chén thì sẽ không có gì ăn và chết đói.

Levin ngạc nhiên vì vẻ hoài nghi, buồn bực và thản nhiên của lũ trẻ khi nghe mẹ nói. Chúng chỉ bực tức vì nỗi buộc phải chấm dứt trò chơi thích thú như vậy, và không tin câu nào trong những điều Doli dạy bảo. Vì không hình dung nổi toàn bộ của cải được hưởng thụ, chúng không thể hiểu nổi những cái chúng phá huỷ chính là những cái nuôi sống chúng.

"Tất nhiên là thế, chúng nghĩ vậy, việc đó không có gì hay ho và quan trọng vì xưa nay vẫn thế và sau này lại cứ thế. Và bao giờ cũng vẫn là cái trò lặp đi lặp lại. Bọn ta cần làm những việc khác hơn là nghĩ về cái có sẵn: bọn ta muốn phát minh một cái gì mới mẻ và của riêng ta. Thí dụ: đổ phúc bồn tử vào chén rồi đốt nến đun lên

---

[1] Trong bản dịch Pháp văn của Sylvie Luneau, chương này có một số đoạn bị đảo lộn trình tự một cách tuỳ tiện. Chúng tôi đã đối chiếu nguyên bản để chỉnh lại.

và bơm sữa vào mồm nhau. Như thế mới thật thú vị và mới mẻ, và cũng không kém gì uống bằng chén".

"Chúng ta đã chẳng làm giống như vậy, chính mình đã chẳng làm giống như vậy khi tìm hiểu ý nghĩa những lực lượng tự nhiên và ý nghĩa cuộc sống con người đó sao?", Levin tiếp tục suy nghĩ.

"Và những lí luận triết học dẫn dắt con người qua con đường tư tưởng kì quái hết sức phi tự nhiên đối với anh ta, để đi tới nhận thức những điều anh ta biết từ lâu và biết một cách chắc chắn đến nỗi thậm chí không có cái đó, anh ta sẽ không sống nổi, những lí luận triết học đó đã chẳng làm giống như vậy sao? Trong sự phát triển lí luận của mỗi triết gia, há chẳng rành rành là ông ta biết trước mục đích chủ yếu của cuộc sống đích xác không hơn không kém gã mugich Fedor và dùng con đường lập lờ nước đôi của trí tuệ rốt cuộc cũng chỉ để quay về điều ai nấy đều đã biết?

"Thử để mặc lũ trẻ kiếm ăn lấy, làm ra bát đĩa, vắt bò sữa, v.v... liệu chúng có tiếp tục nghịch ngợm nữa không? Không, chúng sẽ chết đói. Bây giờ thử để mặc chúng ta với những dục vọng và tư tưởng của chúng ta, không có khái niệm gì về một đức Chúa duy nhất và sáng thế, hoặc không có kiến thức gì về điều thiện và điều ác tinh thần xem...

"Không có những quan niệm đó, cứ thử xây dựng bất kì cái gì xem có được không nào!

"Chúng ta chỉ biết phá huỷ, vì ta đã no nê về tinh thần. Nhất là bọn trẻ con!

"Do đâu mình có được nhận thức tốt đẹp như của người nông dân kia, mà chỉ có nó mới đem lại cho mình sự yên tĩnh về tâm hồn? Mình đã vớ được nó ở đâu vậy?"

"Được giáo dưỡng theo đạo Chúa, là một tín đồ suốt đời tràn đầy của cải tinh thần do đạo Cơ đốc ban cho, no nê và sống nhờ vào những của cải đó, như một đứa trẻ vô ý thức, mình đang phá huỷ, hoặc,

đúng hơn, đang tìm cách phá hủy cái mà mình nhờ vào để sống. Và chỉ trong những giờ phút nghiêm trọng của cuộc đời như những đứa trẻ khi đói rét, mình mới quay về với Người, và khác nào những đứa trẻ bị mẹ mắng vì nghịch bậy, mình mới thấy những mưu toan kiểu con cưng của mình là chẳng đáng kể gì.

"Điều mình biết, không phải nhờ lí trí mà biết được. Cái đó do Chúa ban cho, vạch cho mình thấy. Mình biết điều đó là nhờ trái tim, nhờ lòng tin vào lời răn dạy chủ yếu của Giáo hội.

"Giáo hội? Giáo hội!", Levin nhắc lại, xoay mình và tì lên khuỷu tay, đăm đăm nhìn đàn gia súc đang đi xuống dòng sông đằng xa.

"Liệu mình có thể tin được tất cả những điều Giáo hội răn dạy không?", chàng thầm nghĩ để tự thẩm tra và điểm lại tất cả những gì có thể phá mất niềm thanh thản hiện nay. Chàng chủ tâm dừng lại ở những giáo lí thường làm chàng hoang mang và tức tối hơn hết. "Sự sáng thế? Nhưng mình sẽ cắt nghĩa sự sinh tồn thế nào đây? Bằng bản thân sự sinh tồn ư? Không bằng cái gì cả à?... Ma quỷ và tội lỗi? Vậy mình sẽ cắt nghĩa điều ác như thế nào?... Sự cứu thế?...

"Mình chẳng biết gì hết, chẳng biết gì hết, và chỉ biết được những điều đã được truyền đạt cho mình cũng như mọi người khác thôi".

Giờ đây, chàng có cảm tưởng không giáo lí nào của Giáo hội có thể làm tổn thương điều chủ yếu: lòng tin ở Chúa, ở điều thiện như là mục tiêu duy nhất của con người.

Mỗi giáo lí của Giáo hội đều ngụ ý rằng ta phải phục vụ chân lí hơn là phục vụ những dục vọng của mình. Và mỗi giáo lí đó không những không làm tổn hại đến quy tắc sống này mà còn góp phần thực hiện phép thần kì to lớn nhất vẫn thường xuyên hoàn thành trên trái đất: cái phép thần kì giúp cho hàng triệu con người đủ các nguồn gốc: bậc hiền triết và kẻ thiển trí, trẻ con và ông già, cho mọi người, từ gã nông dân đến Lvov, Kitti, từ kẻ hành khất đến Nga hoàng, cùng hiểu

biết chân lí chung và tạo nên cuộc sống linh hồn - cái duy nhất đáng vì nó mà sống và đáng để ta coi trọng.

Giờ đây chàng nằm ngửa nhìn lên bầu trời thăm thẳm và quang mây. "Mình biết rõ đó là khoảng không gian vô tận, mình vẫn hoàn toàn có lí khi chỉ thấy một vòm xanh lơ, kiên cố, có lí hơn rất nhiều so với khi gắng nhìn thấy xa hơn".

Levin bèn ngừng suy nghĩ, lắng nghe những tiếng nói thần bí trong nội tâm đang trao đổi về một điều gì vừa vui vẻ vừa pha chút ưu tư.

"Đó là lòng tín ngưỡng chăng?", chàng thầm nghĩ, không dám tin vào hạnh phúc của mình. "Lạy Chúa tôi, xin cám ơn Người!", chàng vừa thầm thì nói, vừa nén những tiếng nức nở dâng lên chẹn ngang cổ họng và lấy hai tay lau đôi mắt đẫm lệ.

14

Levin nhìn về phía trước mặt thấy đàn gia súc ở xa, rồi đến cỗ xe thắng con Hắc mã đang đi lại. Tới gần đàn gia súc, gã xà ích nói gì với gã chăn cừu; lát sau, chàng nghe thấy không xa chỗ mình, tiếng bánh xe lăn và tiếng ngựa hí, nhưng chàng đang triền miên suy nghĩ đến nỗi không buồn tự hỏi xem gã xà ích đến tìm mình có việc gì.

Mãi tới khi gã xà ích lên tiếng gọi cách chàng có mấy bước, chàng mới như sực tỉnh.

- Bà sai tôi đến tìm ông. Ông anh ông cùng một vị khách khác vừa về tới đây.

Levin trèo lên xe và cầm dây cương.

Hồi lâu, chàng vẫn chưa trấn tĩnh lại được. Chàng như vừa bừng tỉnh sau một cơn mơ. Chàng nhìn con ngựa béo tốt, cổ và ức đầy bọt

mồ hôi ở chỗ dây cương cọ xát, nhìn gã xà ích Ivan ngồi cạnh và sực nhớ ra: chàng đang chờ ông anh tới và Kitti hẳn lo lắng vì chàng đi lâu quá. Chàng cố đoán xem vị khách cùng đi với ông anh là ai. Giờ đây, chàng hình dung anh trai cũng như vợ và cả vị khách chưa biết tên kia khác hẳn trước. Chàng có cảm tưởng từ nay về sau những quan hệ của chàng với mọi người cũng sẽ thay đổi rất nhiều.

"Giờ đây, khoảng cách thường ngăn chia mình với ông anh sẽ biến mất. Chúng ta sẽ không tranh luận nữa; mình sẽ không cãi cọ với Kitti, cả với vị khách bất kể ông ta là ai: mình sẽ niềm nở và tốt với đầy tớ, trước hết với gã Ivan này... Tất cả sẽ thay đổi".

Levin vừa ghìm cương con tuấn mã thở phì phì đang nôn nóng muốn phi nhanh, vừa quay lại nhìn Ivan ngồi cạnh mình; anh ta không biết dùng đôi bàn tay rỗi rãi vào việc gì, bèn ghì chặt vào người chiếc áo ngoài căng gió. Levin tìm cớ để gợi chuyện. Chàng định bảo là anh ta buộc dây đai đỡ càng xe chặt quá, nhưng câu đó giống như một lời trách mắng, nên chàng tìm một đầu đề khác thân mật hơn. Chàng không nghĩ ra được điều gì.

- Ông nên đi tránh sang phải, có cái gốc cây kia kìa, - gã xà ích nói và kéo gò một bên cương để chỉnh hướng xe chạy.

- Anh cứ mặc tôi nào, đừng có dạy khôn, - Levin nói, rất khó chịu thấy gã xà ích nhúng tay vào. Chàng lại cảm thấy bực dọc y như trước kia khi người ta dây vào việc của mình. Chàng lập tức buồn rầu nhận ra mình đã lầm to khi dự đoán rằng tâm thế mới sẽ làm thay đổi tức khắc các phản ứng trước thực tại.

Còn cách nhà chừng một phần tư dặm, Levin thấy Grisa và Tania chạy lại đón.

- Chú Kôtxtya ơi! Mẹ cháu cùng ông và bác Xergei Ivanovitr với một ông khách nữa, đang đến đấy, - chúng nói và trèo lên xe.

- Ông đó là ai?

- Ông ấy khiếp lắm! Ông ấy cứ vung tay như thế này này, Tania vừa trèo vào xe, vừa làm điệu bắt chước Catavaxov.

- Ông ấy già hay trẻ? - Levin hỏi, bật cười khi thấy điệu bộ Tania làm chàng nhớ tới một người nào đó.

"Miễn là không phải một người khó chịu", chàng thầm nghĩ.

Khi rẽ ở chỗ ngoặt và trông thấy đám người đang đi ngược lại, Levin nhận ra Catavaxov, đầu đội mũ rơm. Ông ta bước đi, hai cánh tay vung vẩy hệt như cách Tania đã mách.

Catavaxov rất thích nói chuyện triết học. Ông nhìn nhận triết học theo con mắt nhà tự nhiên học, nghĩa là theo con mắt một người chưa bao giờ bận tâm về triết học và hồi gần đây, khi ở Moxcva, Levin đã tranh luận nhiều với ông ta.

Điều đầu tiên chàng nhớ tới khi nhận ra ông bạn là một cuộc nói chuyện trong đó rõ ràng Catavaxov cho là mình thắng.

"Thôi được, mình sẽ không nông nổi phát biểu ý kiến bạt mạng nữa", Levin tự nhủ.

Sau khi xuống xe chào khách, Levin hỏi xem vợ mình đâu.

- Dì ấy bế Mitia ra Kôlốc (đó là tên khu rừng ở cạnh nhà). Dì ấy muốn đặt cháu ngủ ngoài đó. Ở trong nhà nóng quá, - Doli nói. Levin thường ngăn vợ không nên bế con vào rừng, cho thế là nguy hiểm và tin đó làm chàng bực mình.

- Nó cứ bế con chạy hết chỗ này đến chỗ khác, - lão quận công mỉm cười nói. - Tôi đã khuyên nó thử đặt thằng bé trong hầm nước đá.

- Dì ấy định đến vườn nuôi ong. Dì ấy nghĩ chú ở đó. Chúng tôi cũng đang định tới đó, - Doli nói.

- Thế nào, chú dạo này ra sao? - Xergei Ivanovitr nói, chờ mọi người đi cách một quãng để tụt lại sau với em trai.

- Không có gì đặc biệt cả. Tôi vẫn trông nom trại ấp như thường thôi, - Levin trả lời. - Anh có ở lại đây lâu không? Chúng tôi chờ anh mãi.

- Chừng nửa tháng. Tôi còn bận nhiều việc ở Moxcva.

Nói tới đây, luồng mắt hai anh em gặp nhau và mặc dầu lúc này chàng hết sức mong muốn tạo quan hệ thân mật và nhất là tự nhiên với anh, Levin vẫn thấy gượng gạo khi nhìn ông. Chàng cụp mắt xuống và không biết nói gì thêm. Chàng điểm lại tất cả những đầu đề nói chuyện có thể làm Xergei Ivanovitr thích thú, muốn lái ông ra khỏi chuyện chiến tranh Xerbi cùng vấn đề Xlav mà ông vừa ám chỉ tới khi nói về công việc ở Moxcva, và chàng gợi sang chuyện cuốn sách của ông anh.

- Thế nào, họ có phê bình tác phẩm của anh không, - chàng hỏi.

Xergei Ivanovitr mỉm cười nghĩ đến dụng ý của câu hỏi đó.

- Chẳng ai quan tâm đến nó cả, còn anh lại càng ít quan tâm hơn bất cứ ai, - ông nói. - Bà nhìn xem kìa, bà Daria Alecxandrovna, trời sắp mưa rồi, - ông nói thêm, lấy ô chỉ những đám mây trắng vừa xuất hiện trên những ngọn cây hoàn diệp liễu.

Những lời đó đủ để cho cái quan hệ lạnh nhạt tuy chưa đến mức đối địch mà Levin rất muốn tránh, lại phục hồi giữa hai anh em.

Levin đi lên kịp Catavaxov.

- Anh đến chơi thật hay quá! - chàng nói.

- Tôi định đến chơi nhà anh từ lâu. Giờ chúng ta có thể tha hồ nói chuyện. Anh đọc Xpenxơ chưa?

- Tôi chưa đọc xong. Vả lại bây giờ tôi cũng không cần đọc nữa.

- Sao lại thế? Hay đấy.Vì sao?

- Vì cuối cùng, tôi đã đi đến chỗ tin chắc không thể tìm thấy ở ông ta hoặc những người như ông ta lời giải đáp cho vấn đề tôi đang quan tâm. Hiện nay...

Nhưng vẻ mặt vui tươi và bình thản của Catavaxov đột nhiên làm chàng sững lại. Chàng chẳng muốn để câu chuyện làm vẩn đục tâm trạng mình, và, nhớ tới quyết định vừa rồi, chàng liền ngừng bặt.

- Ta sẽ quay lại chuyện đó sau, - chàng nói thêm. - Nếu chúng ta định tới vườn nuôi ong thì phải đi theo đường hẻm này, chàng nói với mọi người.

Moi người theo con đường hẻm chật hẹp tới một quãng rừng thưa cỏ mọc um tùm, một bên có hàng rào huyền sâm màu sắc rực rỡ xen lẫn những bụi trị diên thảo lá xanh sẫm. Dưới bóng râm mát của một khóm hoàn diệp liễu, Levin mời khách ngồi chờ trên một chiếc ghế dài và những ghế thô vốn dành cho khách sợ ong, còn chàng đi về phía vườn để lấy bánh mì, mật ong tươi và dưa chuột cho mọi người.

Chàng cố cử động thật ít, lắng nghe tiếng vo ve của đàn ong bay đến gần mỗi lúc một đông hơn, và tới tận căn nhà gỗ nhỏ. Chàng vừa tới ngưỡng cửa thì một con ong bay đến mắc vào râu nhưng chàng nhẹ nhàng gỡ ra. Trong phòng mờ tối, chàng cầm lấy chiếc mặt nạ bằng dây thép treo ở tường, đeo vào, và hai tay đút túi, bước ra vườn đến chỗ những tổ ong đặt giữa một khoảng đất đã phát cỏ: những tổ cũ nhất (chàng biết lai lịch từng tổ) được đặt thành dãy đều đặn và buộc chặt vào cọc bằng dây vỏ cây và những tổ mới nhất, vừa gây trong năm, xếp dọc theo hàng rào. Ở cửa mỗi tổ là một đám bay lộn không ngừng hoa cả mắt: ong cái và ong đực bay là là tại chỗ trong khi ong thợ theo hành trình khứ hồi bay tới một cây bồ đề ra hoa rồi trở lại mang theo đầy nhị hoa.

Các âm thanh hỗn tạp nhất vẳng tới tai: khi thì một cô ong thợ vụt qua, mải mê công việc, lúc lại một chàng ong đực nhàn rỗi bay vo ve, hoặc là ong gác tổ sẵn sàng lấy vòi châm kẻ thù định xâm phạm tài sản của chúng. Phía bên kia hàng rào, bác gác già đang giũa đai

thùng, không trông thấy Levin, chàng không gọi bác mà dừng lại ở giữa vườn ong.

Chàng vui sướng có dịp đứng riêng một mình chốc lát và kiểm điểm bản thân: thực tiễn đã làm tư tưởng chàng sa sút.

Mới thoáng qua chốc lát, chàng đã có dịp nổi giận với Ivan, lạnh nhạt với anh và nông nổi bắt chuyện với Catavaxov.

"Có thể đó chỉ là một tâm trạng thoáng qua, sẽ mất đi ngay không để lại dấu vết gì chăng?", chàng thầm nghĩ.

Nhưng đồng thời, ngay lúc đó, chàng thấy lại tâm trạng lúc trước và vui sướng cảm thấy một cái gì mới mẻ và quan trọng đã nảy sinh trong lòng. Thực tiễn chỉ tạm thời che phủ sự thanh thản vừa tìm thấy: nó vẫn nguyên vẹn trong thâm tâm chàng.

Giống như đàn ong giờ đây đang bay lộn quanh mình, trong khi đe doạ và khiến chàng phải lưu ý, chúng đã làm chàng mất thoải mái về thể xác, buộc chàng thu mình né tránh, những mối lo lắng bủa vây lúc bước chân lên xe cũng đã làm chàng mất sự thanh thoát về tâm hồn, nhưng trạng thái đó chỉ kéo dài khi nào chàng bị mắc giữa những lo lắng đó. Cũng như thể lực vẫn nguyên vẹn mặc dầu có bầy ong, trí lực mà chàng vừa tự giác nhận thấy, vẫn không suy suyển.

15

- Coxtia, chú có biết Xergei Ivanovitr cùng đi một chuyến tàu với ai không? - Doli nói, sau khi chia dưa chuột và mật ong cho các con. - Với Vronxki! Anh ta đi Xerbi.

- Và không phải chỉ đi một mình đâu nhé! Anh ta còn bỏ tiền dẫn theo một phân đội nữa! - Catavaxov nói.

- Việc đó quả là hợp với anh ta, - Levin nói. - Hiện vẫn còn nhiều người tình nguyện sang đó chứ? - chàng hỏi thêm và liếc nhìn Xergei Ivanovitr.

Xergei Ivanovitr không trả lời, cố lấy con dao cùn khẽ vớt từ đáy bát lên một con ong còn sống dính vào lớp nước ngọt của tầng mật ong trắng.

- Chứ sao! Giá anh được thấy cảnh ngoài ga hôm qua! - Catavaxov nói và cắn dưa chuột kêu rau ráu.

- Thật không còn hiểu ra sao nữa! Lạy Chúa lòng lành, Xergei Ivanovitr, ông thử cắt nghĩa cho tôi hiểu tất cả những tình nguyện quân đó đi đâu và đánh nhau với ai, - lão quận công hỏi, rõ ràng nói tiếp câu chuyện bắt đầu từ trước khi gặp Levin.

- Với bọn Thổ, - Xergei Ivanovitr bình tĩnh mỉm cười trả lời. Ông đã gỡ được con ong dính đầy mật đang tuyệt vọng ngọ nguậy cẳng chân và dùng con dao đặt nó lên một chiếc lá hoàn diệp liễu dày.

- Nhưng ai đã tuyên chiến với bọn Thổ kia chứ? Ivan Ivanôvich Ragôzôp, nữ bá tước Lidia Ivanovna, và Stan phu nhân à?

- Không ai tuyên chiến với chúng cả, nhưng mọi người động lòng thương xót anh em mình đang đau khổ và muốn giúp đỡ họ thôi.

- Quận công không hỏi về cái đó mà muốn nói đến chiến tranh kia, - Levin nói và đứng về phe bố vợ. - Cụ cho rằng tư nhân không thể tham gia chiến tranh nếu không được phép của chính phủ.

- Coxtia, con ong kìa! Khéo nó đốt bọn ta tịt khắp người lên mất, Doli nói và xua một con ong bầu vẽ.

- Đó không phải là ong thường mà là ong bầu vẽ, - Levin nói.

- Thế nào, thế nào, vậy lí luận anh ra sao? - Catavaxov mỉm cười nói, rõ ràng muốn kéo Levin vào cuộc tranh luận. - Tại sao tư nhân lại không có quyền tham gia chiến tranh.

- Đây, lí luận của tôi thế này: một mặt, chiến tranh là điều rất khủng khiếp, rất thú vật và rất tàn khốc mà không một ai, khoan nói đến tín đồ Cơ đốc giáo vội, có thể lấy tư cách cá nhân gánh lấy trách nhiệm khởi chiến: chỉ có chính phủ mới làm thế được, đó là nhiệm vụ của nó và nó tất yếu bị lôi cuốn vào chiến tranh. Mặt khác, theo khoa học và lương tri, trong công việc quốc gia và nhất là trong thời gian chiến tranh, những công dân phải hi sinh mọi ý chí cá nhân.

Xergei Ivanovitr và Catavaxov tranh nhau nói một lúc: họ đã có sẵn câu đối đáp.

- Anh bạn thân yêu ơi, chính thế đấy, có thể có trường hợp chính phủ không làm theo nguyện vọng của nhân dân; chính lúc đó xã hội cần buộc chính phủ thể theo ý chí của mình, - Catavaxov nói.

Nhưng Xergei Ivanovitr rõ ràng không tán thành lời phản đối đó. Ông cau mày khi nghe ý kiến Catavaxov và diễn đạt tư tưởng của mình một cách khác.

- Chú đặt vấn đề không đúng. Ở đây không có vấn đề tuyên chiến, mà chỉ có sự biểu hiện một thứ tình cảm Cơ đốc, nhân đạo. Có kẻ đang giết hại những anh em cùng nòi giống và cùng tôn giáo với ta. Cứ tạm cho họ không phải là anh em, cũng chẳng phải người cùng tôn giáo, mà chỉ là đàn bà, trẻ con và người già: tình cảm sẽ nổi dậy và những người Nga sẽ chạy tới giúp họ chấm dứt sự tàn bạo đó. Chú thử tưởng tượng mình đang đi ngoài phố và thấy bọn say rượu đánh đập một người đàn bà hoặc một đứa trẻ; tôi tin là chú sẽ không tự hỏi xem có cần tuyên chiến với kẻ hành hung hay không mà sẽ nhảy vào luôn để bênh vực người bị đánh.

- Nhưng tôi sẽ không giết nó, - Levin nói.

- Có chứ, chú sẽ giết nó.

- Tôi không rõ. Nếu gặp việc đó, tôi sẽ phó mặc cho tình cảm bột phát: tôi không thể nói gì trước được. Thế nhưng tôi không có và không thể có tình cảm bột phát đối với việc áp bức người Xlav.

- Chú thì có thể là không có. Những người khác chắc chắn là có, - Xergei Ivanovitr bất giác cau mày nói. - Trong nhân dân, hãy còn truyền tụng những chuyện về người theo đạo chính thống bị đau khổ dưới ách những "tín đồ Aga vô đạo"[1]. Nhân dân nghe nói đến nỗi thống khổ của những người anh em và họ đã lên tiếng.

- Có thể như vậy, - Levin thoái thác nói, - nhưng tôi không thấy điều đó; bản thân tôi cũng là một người trong nhân dân nhưng không hề biêt đến thứ tình cảm đó.

- Tôi cũng vậy, - lão quận công nói. - Lúc dó tôi đang ở nước ngoài, tôi có đọc báo và xin thú thực là ngay từ trước khi xảy ra hành động tàn bạo ở Bungari, tôi vẫn không hiểu tại sao người Nga đột nhiên lại yêu thương những người anh em Xlav đến thế. Bản thân tôi thì không cảm thấy chút tình hữu ái nào đối với họ. Điều đó làm tôi rất phiền lòng; tôi nghĩ có lẽ mình là một con quái vật hay mình bị ảnh hưởng suối nước nóng Kaclơxbat chăng. Đến khi về đây, tôi mới yên tâm: tôi nhận thấy ngoài tôi ra, còn có những người quan tâm đến nước Nga nhiều hơn là đến những anh em Xlav của chúng ta. Như Conxtantin chẳng hạn.

- Những ý kiến cá nhân không có nghĩa gì trong chuyện này, - Xergei Ivanovitr nói. - Ý kiến cá nhân không thành vấn đề khi mà toàn thể nước Nga, toàn thể nhân dân đã tỏ rõ ý chí.

- Nhưng xin lỗi, tôi chẳng thấy cái gì như vậy cả. Còn nhân dân, họ chẳng hiểu tí gì về vấn đề đó, - lão quận công nói.

- Không phải, ba ạ, ba nói gì vậy? Thế hôm chủ nhật ở ngoài nhà thờ thì sao? - Doli từ nãy vẫn lắng nghe câu chuyện, xen vào. - Bác làm ơn lấy giúp tôi cái khăn lau tay, - bà nói với ông lão nông dân đang mỉm cười nhìn lũ trẻ. - Không có lí nào tất cả những người đó...

- Ừ, thì hôm chủ nhật đã xảy ra chuyện gì nào? Người ta ra lệnh cho linh mục đọc một tờ giấy. Ông ta đã đọc nó. Người ta chẳng hiểu

---

[1] Tức tín đồ Hồi giáo.

gì hết, chỉ thở dài như mỗi lẫn nghe giảng đạo, - lão quận công tiếp tục nói. - Thế rồi, người ta bảo là sẽ có cuộc lạc quyên cho một việc đạo và thế là họ móc ra mấy đồng kôpêch, nhưng thậm chí họ cũng không biết vì sao lại cúng tiền nữa.

- Nhân dân không thể không biết tới điều đó. Họ vẫn giữ được ý thức về vận mệnh của họ và ý thức đó nổi bật vào những giây phút như bây giờ, Xergei Ivanovitr nói, giọng dứt khoát, và nhìn ông lão gác vườn ong.

Ông già đẹp lão với bộ râu đen lốm đốm hoa râm và mái tóc dày bạc trắng, đứng vững chãi trước mặt họ, tay cầm bát mật. Với một vẻ dịu dàng và bình thản, ông đứng cao sừng sững nhìn xuống các ông bà chủ, rõ ràng không hiểu gì và cũng không muốn hiểu gì hết.

- Đúng thế đấy, - ông già nói, gật đầu ra vẻ tán thành, khi Xergei Ivanovitr nói dứt lời.

- Này cứ hỏi ông lão xem. Ông ta không hiểu gì đâu và cũng chẳng suy nghĩ về việc gì cả, - Levin nói. Mikhailich, bác có nghe nói gì về chiến tranh không? - chàng quay lại hỏi ông lão nông dân. - Bác có nhớ những cái người ta đọc ở nhà thờ không? Bác thấy chuyện đó thế nào? Ta có cần phải đi chiến đấu cho những đạo hữu Cơ đốc không?

- Chúng ta có gì mà phải nghĩ. Đức hoàng đế Alecxandr Nicolaiêvich sẽ nghĩ thay cho chúng ta trong mọi trường hợp. Người nhìn thấy mọi việc rõ ràng hơn chúng ta... Có cần mang thêm bánh cho chú bé nữa không ạ? - ông già hỏi Daria Alecxandrovna và chỉ Grisa đang nuốt miếng cùi bánh.

- Hỏi ông lão làm gì cho vô ích, - Xergei Ivanovitr nói, - chúng tôi đã từng thấy và hiện còn đang thấy hàng trăm hàng ngàn người bỏ lại tất cả để đi phục vụ một mục đích chính nghĩa, họ từ khắp các nơi trên nước Nga tới và bộc lộ rõ ràng tư tưởng cùng mục đích của mình. Họ mang tiền hoặc mang bản thân mình đến và không quanh co, nói thẳng lí do vì sao họ đến. Vậy thế nghĩa là thế nào?

- Theo tôi, - Levin bắt đầu hăng máu nói, - thế nghĩa là trong một dân tộc gồm tám mươi triệu người, thì không những chỉ có hàng trăm như bây giò mà lúc nào cũng có hàng vạn kẻ thất thế, những tên ngoài pháp luật luôn luôn sẵn sàng... theo bọn Pugatsev[1] đi tới Khiva hoặc Xerbi...

- Tôi xin nói với chú là họ không chỉ có hàng trăm mà nhiều hơn nữa và họ cũng không phải là đồ vô lại, mà là những đại biểu ưu tú nhất của dân tộc! - Xergei Ivanovitr, giận sôi lên như đang bảo vệ những tài sản cuối cùng của mình. - Thế còn những tặng vật! Đó chính là nhân dân biểu lộ thẳng thắn ý chí của mình!

- Cái chữ "nhân dân" đó thật mơ hồ, - Levin nói. - Hiểu được đó là vấn đề gì, hoạ chăng có những viên thư kí quận, giáo học và có lẽ một phần nghìn tổng số nông dân. Số còn lại trong tám mươi triệu dân như Mikhailic, chẳng những không biểu lộ ý chí mà còn không mảy may nghĩ là họ cần phải biểu lộ ý chí. Vậy thử hỏi ta có quyền gì mà nói đó là ý chí của nhân dân?

16

Vốn sành môn biện chứng, Xergei Ivanovitr không đối đáp lại mà đặt vấn đề tranh luận sang một lĩnh vực khác.

- Nếu chú muốn dùng số học để đo tinh thần nhân dân thì tất nhiên rất khó đấy. Ngay cả phổ thông đầu phiếu, vốn không thể áp dụng ở nước ta, cũng không nói lên được ý chí nhân dân; nhưng vẫn có những phương pháp đánh giá khác. Người ta cảm thấy cái đó trong không khí, bằng trái tim. Tôi chưa cần nói đến những đợt sóng ngầm làm chuyển động lớp nước tù váng trong biển cả nhân dân và sờ sờ trước mắt con người thiển cận nhất. Chú thử nhìn vào cái "xã hội" theo nghĩa hẹp nhất mà xem. Những bè phái khác nhau nhất của giới

---

[1] Lãnh tụ một cuộc khởi nghĩa nông dân thời nữ hoàng Ecaterina.

trí thức đã hoà hợp với nhau. Tất cả sự bất đồng ý kiến đều biến mất, mọi báo chí đều nói giống nhau, mọi người đều ý thức được cái lực lượng cơ bản chi phối và lôi cuốn họ cùng đi về một hướng.

- Cái ấy thì đúng đấy, tất cả báo chí đều nói giống nhau, - lão quận công nói. - Quả đúng thế thật. Giống hệt như cóc nhái trước cơn dông ấy. Chúng khiến người ta không còn nghe thấy gì được nữa.

- Cóc nhái hay không thì tôi cũng không phải là chủ nhiệm báo và cũng không có ý định bào chữa cho họ. Tôi muốn nói đến sự thống nhất ý kiến trong giới trí thức, - Xergei Ivanovitr quay lại nói với em trai. Levin định đáp lại nhưng lão quận công đã cướp lời.

- Về sự thống nhất đó thì còn nhiều cái phải bàn lắm, - lão quận công nói. - Ông biết con rể tôi là Xtepan Arcaditr đấy. Anh ta vừa mới nhận chức ủy viên của một cái uỷ ban gì đó tôi không biết. Thực sự, anh ta không phải làm gì cả (Doli ạ, cái đó chẳng phải là điều bí mật gì đâu)mà vẫn được lĩnh tám nghìn rúp tiền lương. Ông cứ thử xem, ông cứ đi hỏi xem hoạt động của anh ta có lợi ích gì không, anh ta sẽ chứng minh cho ông thấy hoạt động đó vô cùng ích lợi. Mà anh ta vốn là người lương thiện, nhưng làm sao mà lại không tin ở sự ích lợi của tám nghìn rúp kia chứ?

- Phải, anh ấy có nhờ tôi nhắn Daria Alecxandrovna là đã nhận chức vụ đó rồi, - Xergei Ivanovitr nói, giọng bất bình, ông thấy câu lí sự lan man của lão quận công thật lạc đề.

- Sự nhất trí của báo chí cũng vậy thôi.Tôi đã được giải thích về điều đó: mỗi khi có chiến tranh, lợi nhuận của họ đều tăng gấp đôi. Làm sao lại không đề cao vận mệnh nhân dân, tình huynh đệ Xlav và... trăm thứ bà rằn khác nữa?

- Có rất nhiều tờ báo tôi không ưa, nhưng nói vậy là bất công, - Xergei Ivanovitr nói.

- Chỉ cần đưa ra một điều kiện duy nhất thôi, - lão quận công tiếp tục nói. Hồi chiến tranh với Phổ, Anfôngxơ Kar đã nói rất chí lí: "Các

ngài cho chiến tranh là không thể tránh được à? Tốt lắm. Vậy tất cả những ai ủng hộ chiến tranh hãy họp lại thành một binh đoàn đặc biệt ở tiền duyên và hãy dẫn đầu xung phong lên xem".

- Thế thì các nhà báo sẽ đẹp mặt nhỉ! - Catavaxov nói và phá lên cười ầm ĩ. Ông hình dung một vài biên tập viên ông quen biết, trong cái binh đoàn ưu tú đó.

- Thế thì họ sẽ tháo chạy và làm vướng chân người khác, - Doli nói.

- Nếu tháo chạy thì đằng sau đã có sẵn súng liên thanh hoặc lính cô dắc cầm roi để dẫn họ trở về vị trí, - lão quận công nói.

- Xin lỗi quận công, câu nói đùa đó thật không hay ho gì, - Xergei Ivanovitr nói.

- Đó không phải là nói đùa... - Levin định nói, nhưng ông anh đã ngắt lời.

- Mỗi thành viên của xã hội đều có bổn phận riêng phải làm tròn, - ông nói. - Những người làm việc trí óc hoàn thành nhiệm vụ bằng cách biểu đạt dư luận quần chúng. Sự phản ánh toàn vẹn và nhất trí dư luận quần chúng là hiện tượng đáng mừng và phải thừa nhận đó là công lao của giới báo chí. Giá trước đây hai mươi năm, hẳn chúng ta phải im lặng đấy, còn bây giờ thì khác, người ta nghe thấy tiếng nói nhân dân Nga sẵn sàng vùng lên muôn người như một và sẵn sàng hi sinh cho những người anh em bị áp bức; đó là một bước tiến lớn và một sự biểu dương lực lượng.

- Xin lỗi, nhưng đây không phải chỉ là vấn đề hi sinh, là là việc giết những người Thổ, Levin rụt rè nói. Nhân dân tự quên mình và vui lòng hi sinh cho những người anh em bị áp bức; đó là một bước tiến lớn và một sự biểu dương lực lượng.

- Xin lỗi,nhưng đây không phải chỉ là vấn đề hi sinh, mà là việc giết những người Thổ, - Levin rụt rè nói. Nhân dân tự quên mình và vui lòng hi sinh mọi thứ khi linh hồn mình bị đe doạ nhưng không

phải nhằm mục đích sát nhân, - chàng nói thêm, bất giác gắn cuộc nói chuyện với những tư tưởng đang làm chàng bận tâm.

- Cho linh hồn à? Anh cũng biết đó thực là một danh từ khó hiểu đối với một nhà khoa học tự nhiên. Linh hồn là cái gì kia chứ? - Catavaxov mỉm cười nói.

- Cứ làm như anh không biết ấy!

- Xin thề là tôi không hề có ý niệm gì về cái đó! - Catavaxov nói và cười vang.

- "Ta đến đây không phải để đem lại hoà bình, mà là mang gươm tới!", Chúa Jesu nói vậy, - đến lượt Xergei Ivanovitr đối đáp, dẫn đúng đoạn kinh Phúc âm xưa nay thường làm Levin bối rối hơn mọi đoạn khác, mà lại coi như dẫn ra câu dễ hiểu nhất đời.

- Đúng thế, - ông lão gác vườn ong đứng bên cạnh nhắc lại, để trả lời một cái nhìn tình cờ hướng vào lão.

- Thế là anh thua rồi, bố trẻ ạ, đại bại rồi nhé, - Catavaxov vui vẻ kêu lên.

Levin đỏ mặt tức tối, không phải vì thua mà vì đã để bị lôi cuốn vào cuộc tranh luận.

"Mình tranh cãi với họ làm gì cho mất thì giờ, chàng thầm nghĩ: họ có bộ áo giáp không sao đâm thủng được, còn mình thì lại ở trần".

Chàng thấy không tài nào thuyết phục nổi ông anh và Catavaxov, chàng không thể nào cùng chung quan điểm với họ được. Điều họ chủ trương lại chính là sự kiêu ngạo trí tuệ đã suýt làm hỏng chàng. Chàng không thừa nhận một dúm người, trong số đó có ông anh chàng, chỉ dựa vào những lời của vài trăm tình nguyện quân ba hoa đã tới thủ đô, xưng xưng tự cho mình có quyền cùng với báo chí nhận là đại biểu cho ý chí và tư tưởng của nhân dân, mà họ khẳng định là phải biểu lộ bằng sự phục thù và sát nhân. Chàng không thể thừa nhận điều đó, vì chưa bao giờ chàng thấy những tư tưởng đó bộc lộ

trong nhân dân là lớp người chàng đang chung sống, cũng như trong bản thân chàng (mà chàng thì không thể không tự coi mình là bộ phận khăng khít của nhân dân Nga) và nhất là vì, chẳng khác gì nhân dân, chàng không hiểu và không thể hiểu lợi ích công cộng là cái gì; trái lại, chàng đinh ninh rằng người ta chỉ có thể đạt tới lợi ích công cộng đó bằng cách nghiêm chỉnh tuân theo quy luật điều thiện đã bày ra trước mắt mọi người; cho nên chàng không có tâm địa nào mong muốn hoặc tuyên truyền chiến tranh dù mục đích của nó có tính chất đại diện đến đâu chăng nữa. Chàng hoà chung tiếng nói với ông lão Mikhailich và nhân dân, biểu đạt tư tưởng mình trong câu chuyện truyền thuyết về việc những bộ lạc Xlav kêu gọi người Varegơ[1]: "Các người hãy là quốc vương của chúng tôi và cai trị chúng tôi. Chúng tôi vui sướng hứa sẽ hoàn toàn tuân theo các người. Mọi công việc, mọi nhục nhằn, mọi hi sinh, chúng tôi xin gánh hết: nhưng chúng tôi sẽ không phải là người phán xét và quyết định". Và bây giờ, theo Xergei Ivanovitr, nhân dân lại chịu từ bỏ một quyền lợi đã đánh đổi bằng cái giá đắt như vậy hay sao?

Chàng còn muốn nói thêm rằng nếu dư luận quần chúng là vị quan tòa không thể sai lầm thì Cách mạng và Công xã cũng sẽ hợp pháp như phong trào ủng hộ người Xlav. Nhưng đó chỉ là loại ý kiến không giải quyết được gì cả. Điểm duy nhất chàng biết chắc chắn là lúc này cuộc tranh luận đang làm Xergei Ivanovitr bực tức: vậy tốt hơn hết là không tranh luận nữa. Cho nên Levin thấy im đi là hơn: chàng nhắc các vị khách đề phòng đám mây đang kéo lại và khuyên họ nên trở về trước cơn mưa.

17

Lão quận công và Xergei Ivanovitr trèo lên xe về trước; những người khác rảo bước đi bộ trở về.

---

[1] Varèguer: một bộ lạc ở vùng biển Xcăngđinavơ Bắc Âu đã cai trị các bộ lạc Xlavơ ở Nga và kiến lập trật tự từ trước thời kì dựng nước Nga.

Những đám mây từ màu đen biến sang trắng bay tới rất mau nên họ càng phải rảo bước để về kịp nhà trước cơn dông. Những đám mây thấp và đen kịt như bồ hóng bay vun vút trên bầu trời. Nhà chỉ còn cách độ hai trăm bước, nhưng gió đã nổi lên và cơn mưa rào có thể đổ xuống bất cứ lúc nào.

Lũ trẻ chạy trước và reo vang vừa thích vừa sợ. Daria Alecxandrovna, vất vả đánh vật với chiếc váy cứ quấn chặt vào chân, bà không đi mà cứ chạy, mắt không rời lũ trẻ.Tốp đàn ông bước từng bước dài, vừa đi vừa giữ mũ. Họ về tới thềm nhà thì một giọt nước mưa to tướng rơi bộp xuống rìa ống máng. Lũ trẻ, theo sau là người lớn, chuyện trò ríu rít chạy ùa vào chỗ trú mưa.

- Ecaterina Alecxandrovna đâu rồi! - Levin đứng trong tiền sảnh hỏi Agafia Mikhailovna đang bê một chồng khăn chùm và vải choàng đến cho họ.

- Bọn tôi tưởng mợ cùng đi với cậu, - bà ta nói.

- Thế còn Mitia đâu?

- Chắc ở trong rừng Kôlốc. Chị vú cùng đi với mợ và em.

Levin cầm lấy một tấm vải choàng và chạy về phía khu rừng. Trong quãng thời gian ngắn ngủi đó, mặt trời đã khuất sau đám mây và bầu trời tối sầm lại như có nhật thực. Gió thổi lồng lộn như muốn giành phần thắng cuối cùng, một mực cản bước Levin, bứt lá, hoa bồ đề và vặt trụi những cành bạch dương trắng bạc nom đến lạ mắt: dạ hợp, hoa, bụi rậm, cỏ và ngọn cây cao, tất cả đều uốn rạp về một phía. Những cô gái dang làm ngoài vườn kêu the thé chạy vào trú dưới mái nhà phụ. Màn mưa rào trắng xoá đã che phủ khu rừng rậm đằng xa cùng nửa cánh đồng và tiến rất nhanh lại khóm rừng nhỏ Kôlốc. Cơn mưa nhỏ hạt làm bầu không khí đượm ẩm ướt.

Đầu chúi về đằng trước và vật lộn với cơn dông tố đang muốn dứt tấm vải choàng khỏi người, Levin tới ven rừng và vừa thoáng thấy một chấm trắng sau một cây sồi thì bất thần một luồng sáng chói loà cháy bùng khắp mặt đất; đồng thời, chàng có cảm gác vòm trời đổ sụp trên đầu. Loá mắt vì ánh chớp, lát sau chàng mới mở mắt ra được và

kinh hãi thấy, qua màn mưa dày đặc ngăn cách chàng với khu rừng, ngọn cây sồi xanh tươi thân thuộc đã thay đổi thế một cách kì lạ. "Chắc sét đánh trúng rồi!", Levin tự nhủ; cùng lúc đó ngọn cây biến mất giữa vòm lá và rơi ầm xuống đất.

Ánh chớp, tiếng sét và cái giá rét xâm chiếm cơ thể hoà lại thành một cảm giác hãi hùng duy nhất đối với Levin.

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa đừng để nó đổ xuống hai mẹ con! - chàng thì thầm.

Và, mặc dù lập tức thấy lời cầu nguyện thật vô lí vì cây đã đổ rồi, chàng vẫn nhắc lại, cảm thấy mình không thể làm cách nào hơn.

Chàng chạy tới chỗ Kitti thường hay đến nhưng không thấy nàng. Nàng đang ở đầu khu rừng đằng kia, trú dưới một gốc cây bồ đề già và đang gọi chàng. Hai bóng người, mặc quần áo sẫm (trước khi đi, họ đều mặc áo dài màu tươi) đang cúi xuống với dáng điệu che chở. Đó là Kitti và chị vú nuôi. Khi Levin tới chỗ họ thì trời tạnh mưa và mặt trời lại lấp lánh. Gấu váy chị vú hãy còn khô nhưng áo Kitti thì ướt sạch, dán chặt vào người. Mặc dầu đã tạnh mưa, họ vẫn đứng nguyên trong tư thế khi cơn dông nổi lên: cả hai đều cúi xuống cái xe nôi nhỏ có che dù xanh.

- Còn sống cả chứ? Nguyên lành chứ? Đội ơn Chúa! - Levin nói, lội bì bõm trong dòng nước đang tiếp tục chảy nốt. Đôi giày cao cổ của chàng sũng nước.

Khuôn mặt đỏ bừng và ướt đầm đìa của Kitti quay lại phía chàng và rụt rè mỉm cười dưới chiếc mũ dúm dó.

- Em thật không biết xấu hổ! Làm sao mà lại dại dột đến thế được! - chàng giận dữ nói.

- Em thề với mình rằng không phải lỗi tại em. Đúng lúc em định đi về thì chú ta lại bĩnh ra. Thế là phải thay tã, và chúng em vừa định... - Kitti bắt đầu thanh minh.

Mitia đang ngủ: nó không bị giọt mưa nào rơi vào người.

- Đội ơn Chúa! Anh cũng chẳng hiểu mình nói gì nữa!

Họ cuốn tã lót thành một gói: chị vú nuôi ẵm đứa trẻ về. Levin bước đi cạnh vợ: ngượng vì trót phát cáu, chàng len lén nắm tay vợ không để chị vú nuôi trông thấy.

18

Cả ngày hôm đó, trong các cuộc trò chuyện về mọi vấn đề khác nhau mà có thể nói, chàng chỉ tham gia bằng bề mặt của trí tuệ, Levin luôn luôn có một cảm giác viên mãn về tâm hồn khiến chàng vui sướng, mặc dầu chàng đang thất vọng vì cuộc sống bên trong chưa đổi mới.

Sau trận mưa, trời ướt át quá không đi dạo chơi được: hơn nữa, những đám mây dông chưa biến khỏi chân trời, vẫn lởn vởn đây đó, vừa ầm ì nổi sấm, vừa kéo đen kịt góc trời. Mọi người đều ở nhà suốt thời gian còn lại trong ngày.

Họ không tranh luận nữa: sau bữa trưa, ai nấy đều vui vẻ.

Catavaxov làm vui các bà bằng những chuyện dí dỏm độc đáo bao giờ cũng khiến người nghe mê thích khi gặp ông lần đầu; sau đó, được Xergei Ivanovitr khêu gợi, ông kể cho mọi người nghe những nhận xét lí thú về sự khác nhau về tính cách và cả diện mạo giữa ruồi đực và ruồi cái. Xergei Ivanovitr cũng rất vui vẻ và trong khi uống trà, theo lời khẩn khoản của em trai, ông trình bày quan điểm riêng đối với triển vọng của vấn đề Đông phương một cách rất thông minh và giản dị khiến ai nấy đều lắng tai chăm chú nghe.

Chỉ có mình Kitti không nghe được đến cuối; họ gọi nàng đi tắm cho Mitia.

Kitti đi được vài phút thì có người đến mời Levin sang buồng trẻ. Chàng đặt chén trà xuống, bực mình vì phải bỏ dở câu chuyện lí thú

nhưng đồng thời, đâm lo vì thường chàng chỉ được triệu đến trong trường hợp nghiêm trọng.

Nhưng mặc dầu rất quan tâm đến cái kế hoạch tân kì của Xergei Ivanovitr chủ trương rằng, cùng với nước Nga, việc giải phóng bốn mươi triệu người Xlav sẽ mở ra một kỉ nguyên lịch sử mới, coi đó là một cái gì hoàn toàn mới mẻ đối với mình, mặc dầu băn khoăn, lo lắng không hiểu tại sao lại phải gọi chàng, sau khi rời phòng khách và còn có một mình, chàng lại lập tức nhớ tới những tư tưởng hồi sáng. Và tất cả những nhận định kia về tầm quan trọng của yếu tố Xlav trong lịch sử thế giới đem so sánh với cái đang diễn biến trong tâm hồn chàng bỗng trở nên vô nghĩa đến nỗi chàng lập tức quên phắt hết và lại đắm mình trong tâm trạng cũ.

Chàng không cố gắng ôn lại quá trình diễn biến tư tưởng như trước nữa (cái đó không cần thiết). Ngay từ đầu, chàng đi thẳng vào giữa cái tình cảm đang dẫn dắt chàng, gắn liền với tư tưởng, và bắt gặp nó ở đáy tâm hồn, lúc này càng mãnh liệt và xác thực hơn trước. Ngày xưa, mỗi lần chớm thấy tâm hồn có chiều hướng nguôi dịu là chàng lại phải đi ngược lại tất cả quá trình tư tưởng để đạt tới tình cảm đó. Bây giờ thì khác hẳn. Ngược lại với trước kia, chính tình cảm vui sướng và thanh thản lại mạnh hơn: tư tưởng về sau mới đến.

Chàng vừa đi qua sân thượng, vừa nhìn hai ngôi sao mới mọc trên bầu trời sẩm tối và đột nhiên nhớ lại: "Phải, khi nhìnlên trời, mình đã nghĩ cái vòm mình trông thấy không phải là ảo giác; nhưng bên cạnh đó, có một cái gì mình chưa nghĩ cho đến cùng, có một cái gì mình còn tự che giấu, chàng nhủ thầm. Dù sao, đó cũng không thể là một phản bác. Chỉ cần suy nghĩ kĩ là mọi cái sẽ sáng tỏ!".

Mãi đến khi bước chân vào phòng trẻ, chàng mới sực nhớ ra cái điều chàng vẫn tự giấu mình. Điều đó tóm lại là thế này: nếu bằng chứng chủ yếu về sự tồn tại của Chúa là ở chỗ Người đã phát hiện cho ai nấy đều thấy sự tồn tại của điều thiện thì tại sao phát hiện đó lại chỉ giới hạn trong phạm vi Giáo hội Cơ đốc? Các tín đồ Phật giáo và

Hồi giáo cũng truyền bá và làm điều thiện, vậy tín ngưỡng của họ liên quan thế nào với phát hiện đó?

Chàng thấy hình như mình đã có cách giải đáp cho vấn đề đó; nhưng chàng chưa kịp diễn đạt thì đã bước vào phòng trẻ. Kitti xắn tay áo đứng cạnh bồn tắm, cúi xuống đứa bé đang vầy nước trong bồn. Nghe thấy tiếng chân chồng, nàng quay lại và mỉm cười ra hiệu cho chàng đến cạnh. Một tay nàng đỡ lấy đầu đứa bé bụ bẫm nằm ngửa lềnh bềnh trên mặt nước, hai cẳng chân giạng ra, còn tay kia cầm cái bọt bể lớn kì lên người nó với một động tác đều đặn.

- Anh xem này, anh xem này, - nàng nói, khi chàng tới bên cạnh, - Agafia Mikhailovna nói đúng đấy: nó nhận ra chúng mình rồi.

Sự kiện là như vậy đấy. Mitia nhận ra tất cả những người thân và lần này thì rành rành không nghi ngờ gì được.

Khi Levin đến gần bồn tắm, họ bèn thí nghiệm cho chàng xem và rất thành công. Chị nấu bếp, được gọi đến cốt để thử, cúi xuống đứa bé: nó liền cau mày và lắc đầu không nhận. Nhưng khi Kitti ghé mặt mình sát mặt nó, nó liền mỉm cười, đôi bàn tay xinh xinh níu chặt lấy cái bọt bể và chụm môi phát ra một thứ tiếng rất ngộ ra chiều hài lòng, đến nỗi không những Kitti và chị vú nuôi mà cả Levin cũng thích mê đi.

Đứa bé được nhấc bổng lên bằng một tay, được dội nước, quấn khăn, lau khô và sau đó, khi nó la, được trao cho mẹ.

- Em rất mừng thấy anh bắt đầu yêu con, - Kitti nói khi đã ôm con vào lòng, ngồi yên ổn vào chỗ thường ngày. - Em rất mừng. Dạo nọ, em đã bắt đầu buồn phiền vì thấy anh bảo không có chút tình cảm nào với nó.

- Không, anh có nói thế đâu nhỉ? Anh chỉ nói là anh thất vọng.

- Thế nào, con làm anh thất vọng à?

- Không phải nó làm anh thất vọng mà là anh chờ đợi nhiều hơn thế. Anh tưởng trong lòng sẽ đột nhiên nở bừng một tình cảm mới mẻ và êm dịu. Nhưng đáng lẽ thế thì anh chỉ cảm thấy thương hại và ghê ghê.

Nàng vừa chăm chú nghe, vừa nhìn chàng qua phía trên đứa bé và đeo lại những chiếc nhẫn tháo ra lúc nãy để tắm cho Mittya.

- Và nhất là, anh thấy sợ hãi và thương hại nhiều hơn vui thích. Hôm nay, sau mẻ sợ lúc nổi dông, anh mới hiểu anh yêu con vô cùng.

Kitti mỉm cười rạng rỡ.

- Lúc đó anh sợ lắm phải không? - nàng nói. - Em cũng thế, nhưng bây giờ việc qua rồi, em lại càng sợ hơn. Em sẽ đi coi lại cấy sồi. Và anh đối với anh Xergei Ivanovitr niềm nở biết mấy, những lúc anh muốn thế... Anh ra tiếp họ đi. Tắm cho con xong, ở đây ngột ngạt lắm...

19

Vừa ra khỏi phòng, Levin liền nhớ lại cái ý nghĩ chàng chưa kịp đào sâu triệt để.

Đáng lẽ sang phòng khách đang văng vẳng tiếng trò chuyện, chàng lại dừng lại ngoài sân thượng và tựa khuỷu tay vào lan can, ngắm nhìn trời.

Lúc này, trời đã tối hẳn: phía nam, bầu trời quang đãng, mây tụ lại phía đối diện. Từ đó, loé lên những tia chớp lẫn tiếng sấm. Levin lắng nghe nước mưa từ vòm lá bồ đề rỏ giọt đều đặn và ngắm nhìn ba ngôi sao họp thành hình tam giác quen thuộc cùng dòng Ngân hà vắt ngang ở giữa. Mỗi lần chớp, dòng Ngân hà và những ngôi sao sáng nhất biến mất, nhưng khi tắt ánh chớp, chúng lại xuất hiện nguyên chỗ cũ, như do một bàn tay khéo léo tung ra.

"Sao, cái gì đã làm lòng mình bối rối?", Levin nghĩ thầm, cảm thấy trước là câu giải đáp mối hoài nghi đã sẵn có trong tâm hồn, mặc dầu chưa biết cụ thể nó ra sao.

"Phải, sự biểu thị hiển nhiên và chắc chắn duy nhất của ý Chúa là quy luật điều thiện, đã phơi bày cho mọi người thấy và ta cũng cảm thấy nó trong ta. Dù muốn hay không, ta đã liên kết với tất cả những người thừa nhận nó, họp thành đoàn thể tín đồ gọi là Giáo hội. Nhưng còn người Do Thái, người Hồi giáo, Khổng giáo, Phật giáo, họ là ai? Chàng tự hỏi, trở lại vấn đề gây cấn đối với mình. Có thể nào hàng trăm triệu người lại bị tước đoạt mất cái hạnh phúc tối cao mà thiếu nó thì cuộc đời sẽ không có ý nghĩa gì?" Chàng triền miên trong mộng tưởng nhưng rồi lập tức bừng tỉnh. "Nhưng mình thắc mắc về cái gì đây nhỉ? Chàng thầm nghĩ. Về quan hệ giữa mọi tín ngưỡng của nhân loại với ý Chúa! Mình muốn hiểu thấu điều Chúa vạch ra cho toàn vũ trụ cùng tất cả những đám tinh vân. Mình làm gì vậy? Một nhận thức không thể nào lĩnh hội bằng lí trí, thế mà mình cứ khăng khăng tìm cách diễn đạt nó bằng danh từ và lí trí".

"Mình thừa biết những ngôi sao không chuyển động, chàng vừa tiếp tục suy nghĩ, vừa nhìn một hành tinh sáng chói lúc này đã di chuyển vị trí phía trên cành cao nhất của một cây bạch dương. Tuy nhiên, khi nhìn sự vận động của các ngôi sao, mình vẫn không hình dung nổi trái đất xoay tròn và vẫn có lí khi bảo là các ngôi sao đang chuyển động.

"Những nhà thiên văn học liệu có thể hiểu nổi hoặc tính toán ra bất cứ cái gì không, nếu họ tính đến cả những vận động đa dạng và phức tạp của trái đất? Tất cả những kết luận kì diệu của họ về những khoảng cách, trọng lượng, về những sự vận động và chu chuyển của các thiên thể đều chỉ căn cứ trên sự vận động bề ngoài của các tinh tú xoay quanh một quả địa cầu bất động, trước sau vẫn chỉ là sự vận động giờ đây đang bày ra trước mặt hàng triệu người trải qua các thế kỉ, cái sự vận động bao giờ cũng có thể kiểm tra được ấy. Và cũng như những kết luận của các nhà thiên văn học sẽ trở nên hão huyền và lung lay nếu không dựa trên sự quan sát một bầu trời có thể trông

thấy được từ một kinh tuyến duy nhất và một đường chân trời duy nhất, những kết luận của ta cũng sẽ hão huyền và lung lay như vậy nếu không dựa trên nhận thức về điều thiện trước sau như một đối với mọi người, cái nhận thức do đạo Cơ đốc vạch ra cho ta mà bao giờ cũng có thể kiểm tra ở trong tâm hồn ta được. Còn vấn đề những tín ngưỡng khác và mối liên hệ của chúng với ý Chúa, ta không có quyền và không có khả năng giải quyết".

- Mình vẫn còn đứng đây à? - tiếng Kitti đột nhiên vang lên, nàng đi về phòng khách. - Không có chuyện gì làm mình buồn đấy chứ? - nàng nói và chăm chú ngắm khuôn mặt chàng dưới ánh sao.

Nhưng hẳn nàng sẽ không thể nhận thấy sắc diện chàng nếu không có một tia chớp loé lên. Nàng liền trông rõ cả khuôn mặt chàng và thấy chồng bình tĩnh và vui sướng, nàng liền mỉm cười.

"Nàng hiểu đấy, chàng thầm nghĩ, nàng biết mình đang nghĩ gì. Có nên nói với nàng không nhỉ? Ừ, mình nói cho nàng biết đây". Nhưng chàng vừa toan mở miệng thì nàng đã lên tiếng.

- Này, Coxtia! Mình giúp em một việc nhé, - nàng nói. - Mình lại buồng đằng góc và xem họ thu xếp chỗ nghỉ của Xergei Ivanovitr thế nào. Em làm việc đó không tiện. Không biết họ đã đưa bồn rửa mặt vào phòng anh ấy chưa?

- Được, anh đi đây, - Levin nói, đứng thẳng người lên và hôn nàng.

"Không, tốt hơn là không nên nói gì, chàng thầm nghĩ khi nàng đi rồi. Đây là một điều bí mật, nó chỉ cần thiết và quan trọng đối với riêng mình, và không thể diễn đạt bằng lời được.

"Tình cảm mới mẻ này cũng không làm mình thay đổi, không làm mình sung sướng hơn, cũng không đột nhiên chiếu sáng lòng mình, như mình hằng hi vọng. Cũng như tình cảm của mình đối với con vậy. Cả trong việc đó, cũng không có gì là đột ngột cả. Nhưng lòng tín ngưỡng, hay có khi cũng chẳng phải là lòng tín ngưỡng cũng nên, mình cũng chẳng biết đó là gì, có điều là tình cảm đó thông qua đau

khổ đã len vào tâm hồn mình lúc nào không biết và sẽ bắt rễ vững chắc trong đó.

"Mình sẽ tiếp tục cáu kỉnh với gã xà ích Ivan, tiếp tục tranh luận, phát biểu ý kiến không đúng lúc; giữa chốn thánh thất thâm nghiêm nhất của tâm hồn mình và tâm hồn kẻ khác, ngay cả của vợ mình nữa, bao giờ cũng có một bức tường ngăn cách; mình sẽ tiếp tục đổ tại nàng khiến mình lo sợ, rồi lại hối hận về việc đó, tiếp tục cầu nguyện mà không hiểu được bằng lí trí vì sao mình cầu nguyện. Nhưng bất luận mọi điều có thể xảy đến, đời mình, cả cuộc đời mình, từng giây, từng phút, từ nay không còn trống rỗng vô nghĩa nữa, mình đã thấy được một ý nghĩa hiển nhiên và có thể đưa vào làm cho cuộc sống trọn vẹn: ý nghĩa của điều thiện".